

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU
TỔ VĂN- SỬ- ĐỊA-CD

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN



Năm học: 2023-2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Năm học: 2023-2024

A. ĐỐI VỚI KHỐI 6

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Số lớp: 07 ; Số học sinh: 268 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: Không

Trong đó HS khuyết tật: 0

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên : 11 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 1; Đại học: 10; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 11 ; Khá: 0; Đạt: 0 Chưa đạt: 0

A.1 MÔN HỌC: NGŨ VĂN

1.3 Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính kết nối mạng	10	Trong tất cả tiết dạy	Trình chiếu
	Tivi Smart	10		
	Loa mi ni	02		
2	Giá để tranh	05		
3	Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu	05	Tác phẩm truyện, truyện truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu các thể loại truyện
4	Bộ tranh mô hình họa các thành tố của văn bản truyện	05	Tác phẩm truyện, truyện truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại.	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu các thể loại truyện

5	Bộ tranh mô hình họa các thành tố của các loại văn bản thơ	05	Tác phẩm thơ, thơ lục bát, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại thơ.
6	Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng	02	Tác phẩm Hồi kí hoặc Du kí	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại kí
7	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng	02	Các văn bản nghị luận.	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu thể loại nghị luận.
8	Video, tranh minh họa... văn bản thông tin.	Không giới hạn, tùy bài.	Các văn bản thông tin.	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy học đọc hiểu loại văn bản thông tin.
9	Tranh minh họa: Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản và Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản	02	Dạy quy trình, cách viết chung	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết
10	Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình.	02	Dạy về quy trình, cách viết theo kiểu văn bản	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy viết

1.4 Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng hội trường	01	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, diễn kịch	

			Tổ chức các tiết dạy gắn với những trò chơi tương tác.	
2	Sân chơi	01	Dạy trải nghiệm	
3	Phòng đọc	01	Dạy trải nghiệm, đọc sách, vận dụng	

2. Kế hoạch dạy học²

2.1. Phân phối chương trình Ngữ văn 6

Tuần	Tiết PPCT	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1		Bài 1. Tôi và các bạn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.
	1 – 4	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Bài học đường đời đầu tiên Thực hành tiếng Việt	
2	5-7	Đọc VB2: Nếu cậu muốn có một người bạn Thực hành tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.
	8	Đọc VB3: Bắt nạt	
3	9	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước. - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; - Trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.
	10, 11	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em Đánh giá và sửa bài	
	12	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	
4		Bài 2. Gõ cửa trái tim	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử
	13-16	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Chuyện cổ tích về loài người Thực hành tiếng Việt	

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

5	17, 18	Đọc VB2: Mây và sóng Thực hành tiếng Việt	<p>dụng ẩn dụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống. 	
	19, 20	Đọc VB3: Bức tranh của em gái tôi + Kiểm tra 15 phút		
6	21	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả		
	22,23	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố TS và miêu tả; đánh giá và sửa bài		
	24	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình		
		Bài 3. Yêu thương và chia sẻ		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.
7	25-28	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Cô bé bán diêm		
		Thực hành tiếng Việt		
8	29, 30	Đọc VB2: Gió lạnh đầu mùa		
	31	Thực hành tiếng Việt		
	32	Ôn tập giữa học kì I		
9	33	Đọc VB3: Con chào mào		
	34, 35	Kiểm tra giữa học kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra. 	
	36	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em		
10	37-38	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em; Đánh giá và sửa bài.		
	39	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em		
	40	Trả bài kiểm tra giữa kì		

11	41-44	Bài 4. Quê hương yêu dấu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ - Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
		Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Chùm ca dao về quê hương, đất nước	
		Thực hành tiếng Việt	
12	45	Đọc VB2: Chuyện cổ nước mình	
	46, 47	Đọc VB3: Cây tre Việt Nam	
	48	Thực hành tiếng Việt	
13	49	Tập làm một bài thơ lục bát	
	50, 51	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	
		Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát; Đánh giá và sửa bài	
	52	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	
14	53- 56	Bài 5. Những nẻo đường xứ sở	
		Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Cô Tô	
		Thực hành tiếng Việt + Kiểm tra 15 phút	
15	57-59	Đọc VB2: Hang Én	
		Thực hành tiếng Việt	
	60	Đọc VB3: Cửu Long Giang ta ơi	
16	61	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	
	62, 63	Thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt; Đánh giá và sửa bài	
	64	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	
17	65	Đọc mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với các bạn về: số tiếng, số dòng... và những nét độc đáo trong cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ của các bài thơ lục bát, hình thức ghi chép, cách kể sự việc của các bài du ký. - Đọc diễn cảm một bài thơ lục bát hoặc một đoạn văn trong một bài du ký. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ mà em yêu thích. - Chăm chỉ, say mê, trong việc tự tìm sách và đọc sách.

			- Có ý thức đọc sách, yêu quý sách, trân trọng sách.
	66	Ôn tập phần văn	- Củng cố lại kiến thức và kỹ năng đã học trong các chủ đề.
	67	Ôn tập phần tiếng Việt	
	68	Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản.	
18		Ôn tập, kiểm tra học kì I	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I.
	69	Ôn tập học kì I	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
	70,71	Kiểm tra học kì I	
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	

HỌC KÌ II:

Tuần	Tiết PPCT	Bài học	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
19		Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản). - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian.
	73-76	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1:Thánh Gióng Thực hành tiếng Việt	
20	77-79	Đọc VB2: Sơn Tinh, Thủy Tinh Thực hành tiếng Việt	- Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp).
	80	Đọc VB3: Ai ơi mùng 9 tháng 4	- Bước đầu biết viết một văn bản thông tin thuật lại một sự kiện.
21	81	Viết văn thuyết minh về một sự kiện	- Kể được một truyền thuyết.
	82, 83	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện, Đánh giá và sửa bài	- Nhân ái, yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị của cộng đồng.
	84	Nói và nghe: Kể lại một truyện truyền thuyết	
22		Bài 7. Thế giới cổ tích	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo.

	85 -88	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn; Đọc VB1: Thạch Sanh Thực hành tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. - Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn, dũng cảm.
23	89- 90	Đọc VB2: Cây khế Thực hành tiếng Việt	
	91, 92	Đọc VB3: Vua chích chòe + Kiểm tra 15 phút	
24	93	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	
	94, 95	Thực hành viết bài văn kể lại một chuyện cổ tích, Đánh giá và sửa bài	
	96	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	
25		Bài 8: Khác biệt và gần gũi	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản, đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa. - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), tóm tắt được ý kiến của người khác. - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. - củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết,
	97-99	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Xem người ta kia	
	100	Ôn tập giữa học kì II	
26	101	Thực hành tiếng Việt	
	102, 103	Kiểm tra giữa học kì II	
	104	Đọc mở rộng	
27	105 - 107	Đọc VB2: Hai loại khác biệt Thực hành tiếng Việt	
	108	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	
28	109, 110	Đọc VB3: Bài tập làm văn	
	111	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	
	112, 113	Thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm, Đánh giá	

29		và sửa bài	<p>nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6,7.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực trong k/tra.
	114	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	
		Bài 9: Trái đất- Ngôi nhà chung	
115, 116		Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.
		Trái đất- cái nôi của sự sống	
30	117	Thực hành tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu...
	118- 120	Các loài chung sống với nhau như thế nào? Thực hành tiếng Việt + Kiểm tra 15 phút	
31	121	Trái đất	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc. - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Nhân ái: Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài. - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất - Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8, bài 9.
	122	Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	
	123, 124	Thực hành viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận, Đánh giá và sửa bài	
32	125	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc. - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Nhân ái: Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài. - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất - Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8, bài 9.
	126,12 7	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	
	128	Đọc mở rộng	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận và văn bản thông tin được thể hiện qua văn bản đọc. - Trao đổi được với nhau về kết quả tự đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng kiến thức, trải nghiệm và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc loại văn bản nghị luận và văn bản thông tin. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.
		Bài 10: Cuốn sách tôi yêu	
33	129 - 132	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học. - Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học. - Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc.
34	133,134	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách. - Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo.
	135,136	Về đích: Ngày hội với sách	<ul style="list-style-type: none"> - Có thói quen đọc sách, trân quý sách, có ý thức giữ gìn sách.
35		Ôn tập, kiểm tra cuối học kì II	
	137	Ôn tập cuối học kì II	<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.
	138, 139	Kiểm tra cuối học kì II	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
	140	Trả bài kiểm tra cuối học kì II	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT/Trường	Viết
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 19	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT/Trường	Viết
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT/Trường	Viết
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT/Trường	Viết

A.2. MÔN HỌC: LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

1.3 Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	10	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
2	Ti vi	10	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT</i>)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả
4	Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống.	- Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử
2	2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử	Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).
3	3	Bài 3. Thời gian trong lịch sử	Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...
4	4	Bài 4. Nguồn gốc loài người	- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.
5	5		- Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.
6	6	Bài 5: Xã hội nguyên thủy	- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).
7	7		- Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Theo ma trận, đặc tả.
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	

10	10	Bài 6: Sự chuyên biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyên biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
	11		- Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun).
11	12	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.
	13		- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.
12	14	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng.
	15		- Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.
13	16	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.
	17		- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.
14	18	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	- Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.
	19		- Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.

			- Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.
15	20	Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.	- Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á.
	21		- Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
16	22	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	- Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.
	23		- Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
17	24	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X	Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
	25		
18	26	Ôn tập cuối kì 1	Theo ma trận, đặc tả.
	27	Kiểm tra cuối kì 1	
HỌC KÌ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
19	28	Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	- Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.
	29		- Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.
20	30	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc.	- Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.
	31		
21	32		- Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.
	33		- Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
22	34	Bài 16: Các cuộc khởi	Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu
	35		

23	36	nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).
	37		
24	38	Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
	39		
25	40		
	41		
26	42	Ôn tập giữa kì 2	Theo ma trận, đặc tả.
	43	Kiểm tra giữa kì 2	
27	44	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.
28	45		
29	46		
30	47	Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.
31	48		
32	49	Bài 20: Vương quốc Phù Nam	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.
33	50		
34	51	Ôn tập cuối kì 2	Theo ma trận, đặc tả.
35	52	Kiểm tra cuối kì 2	

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	1	Bài mở đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học tập môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống. - Yêu thích môn học, thích tìm hiểu các sự vật, hiện tượng địa lí.
	2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc (Xích đạo), các bán cầu, tọa độ địa lí. - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu. Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
2	3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm bản đồ. - Nhận biết được một số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Xác định được phương hướng trên bản đồ.
	4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tỉ lệ bản đồ. - Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
3	5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	- Đọc được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.
	6		<ul style="list-style-type: none"> - Biết đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ.
4	7	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện một số đối tượng địa lí.
	8	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.
5	9	Bài 7: Chuyển động tự	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

	10	quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.
6	11	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	- Biết sử dụng sơ đồ để mô tả chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời.
	12		- Trình bày được hiện tượng mùa và ngày đêm dài ngắn theo mùa.
7	13	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế	Xác định phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.
	14	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của 2 mảng xô vào nhau.
8	15	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. Đánh giá được tác động của chúng đến địa hình trên bề mặt Trái Đất. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
	16	Ôn tập giữa Học kì I	
9	17	Kiểm tra giữa Học kì I	
	18	Bài 12: Núi lửa và động đất	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. - Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất.
10	19	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.
11	20	Khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản.

12	21	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
13	22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	- Trình bày được thành phần không khí trên bề mặt đất. - Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.
14	23		- Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Phân tích được hình vẽ các tầng khí quyển. - Biết cách sử dụng khí áp kế. - Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn.
15	24	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.
16	25		- Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế.
17	26	Ôn tập cuối Học kì I	
18	27	Kiểm tra cuối Học kì I	
HỌC KÌ II (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
19	28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	- Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất.
20	29		- Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

21	30	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
22	31	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên nước.
23	32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.
24	33		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước sông hồ. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nước ngầm và băng hà.
25	34	Ôn tập giữa Học kì II	
26	35	Kiểm tra giữa Học kì II	
27	36	Bài 21: Biển và đại dương	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.
	37		
28	38	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất.
	39		
29	40	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất.
	41	Bài 24: Rừng nhiệt đới	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Có ý thức bảo vệ rừng.

30	42	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên thế giới. Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
	43	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.
31	44		
32	45	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	- Biết được số dân trên thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
	46		
	47	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên.	
33	48	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. - Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên ở địa phương.
	49	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	
34	50	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	- Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
	51	Ôn tập cuối Học kì II	
35	52		
	53	Kiểm tra cuối Học kì II	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 5 đối với phân môn Lịch sử	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí	
Cuối học kì 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 13 đối với phân môn Lịch sử; bài 1 đến hết bài 16 đối với phân môn Địa lí;	
Giữa học kì 2	60 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến hết bài 17 đối với phân môn Lịch sử	
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 17 đến hết bài 20 đối với phân môn Địa lí	
Cuối học kì 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến hết bài 20 đối với phân môn Lịch sử; bài 17 đến hết bài 30 đối với phân môn Địa lí	

A.3 MÔN HỌC: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1.3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thực hành	Ghi chú
1	Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm	2	- Phòng chống tai nạn đuối nước, kỹ năng sơ cấp nạn nhân	
			- Kỹ năng thoát khỏi cháy nổ, hỏa hoạn trong nhà - Giữ khoảng cách an toàn đối với mức độ các mối quan hệ - Kỹ năng phòng tránh thiên tai	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn	1	Lớp học, dạy nội dung kiến thức	
2	Sân thể dục	1	Sân tập đa năng, hướng dẫn các bước qua các hình ảnh và mô phỏng	
3	Bể bơi của trường Trung tâm thể thao	1	Khu bể bơi, sân thể thao, thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh về ứng phó với nguy hiểm	

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

MÔN CÔNG DÂN, KHỐI LỚP 6 (Năm học 2023 - 2024)

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

STT	Bài học/Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	BÀI 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ	3	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. - Năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. - Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.
2	BÀI 2: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI	3	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.

			<ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội. - Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.
3	BÀI 3: SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ	2	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, nản lòng để khắc phục hạn chế này. - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, cần cù.
4	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ. - Yêu thương con người. - Siêng năng, kiên trì. - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. - Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.
5	BÀI 4: TÔN TRỌNG SỰ THẬT	2	<ul style="list-style-type: none"> - HS biết sự thật là gì và biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.
6	BÀI 5: TỰ LẬP	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở nhà trường và trong sinh hoạt cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác. - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.
7	BÀI 6: TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ bản thân. - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân. - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.
8	ÔN TẬP,	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ

	KIỂM TRA HỌC KỲ I		<p>thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.
9	BÀI 7: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM	4	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, nhân ái.
10	BÀI 8: TIẾT KIỆM	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm. - Giải thích được vì sao phải tiết kiệm. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và trong học tập. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập. - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.
11	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. - Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.
12	BÀI 9: CÔNG DÂN	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm công dân. - Nêu được căn cứ xác định công dân nước CHXHCNVN.

	NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Phẩm chất: yêu nước, cần cù, trách nhiệm.
13	BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước CHXHCNVN về quyền và nghĩa vụ của công dân. - Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Trung thực, trách nhiệm.
14	BÀI 11: QUYỀN CƠ BẢN CỦA TRẺ EM	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được ý nghĩa quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Nhân ái, cần cù, trung thực, trách nhiệm.
15	BÀI 12: THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường và xã hội; bày tỏ được nhu cầu thực hiện tốt quyền trẻ em. - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. - Nhân ái, cần cù, trung thực, trách nhiệm.
16	ÔN TẬP, KIỂM TRA HỌC KỲ II	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gắn gũi với sinh hoạt, học tập của các em. - Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	1 tiết	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm; - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. 	Trắc nghiệm (50%) và tự luận 50%)
Cuối Học kỳ 1	1 tiết	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động- Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. Hiểu vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa 	Trắc nghiệm (50%) và tự luận 50%)

			dẫn, ý lại và phụ thuộc vào người khác.	
Giữa Học kỳ 2	1 tiết	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. - Nêu được khái niệm công dân. - Nêu được căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 	Trắc nghiệm (50%) và tự luận (50%)
Cuối Học kỳ 2	1 tiết	Tuần 35	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. 	Trắc nghiệm (50%) và tự luận (50%)

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. 	
--	--	--	--

A.4 MÔN HỌC: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	03 cái	Tất cả tiết dạy	GV mượn tại TB
2	Ti vi	03 cái	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn GDĐP lớp 6 của tỉnh Quảng Nam	02 bộ	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

HỌC KỲ 1

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1-5	1-5	Chủ đề 1: Quảng Nam từ nguồn gốc thế thế kỉ X	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam. - Nhận biết được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội và thành tựu văn hoá của 2 nền văn hoá Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam. - Gìn giữ những thành tựu của 2 nền văn hoá Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam.
6	6	Kiểm tra giữa kỳ 1	
7-11	7-11	Chủ đề 2: Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm chính về vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam. - Nêu được những ảnh hưởng của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam. - Biết những tác động (tích cực và tiêu cực) của người dân địa phương đối với các thành

			phần tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở Quảng Nam.
12-16	12-16	Chủ đề 3: Di sản văn hóa vật thể ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể; có hiểu biết ban đầu về Khu đền tháp Mỹ Sơn, một trong hai di sản văn hoá ở Quảng Nam được UNESCO công nhận Di sản văn hoá thế giới. - Hình thành ý thức bảo tồn và cách ứng xử phù hợp với di sản văn hoá vật thể. - Truyền thông được những giá trị của di sản văn hoá vật thể đối với người thân và cộng đồng.
17	17	Ôn tập cuối học kỳ 1	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 1,2,3
18	18	Kiểm tra cuối học kỳ 1	

HỌC KỲ 2

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
19-23	19-23	Chủ đề 4: Làng nghề truyền thống ở Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số làng nghề truyền thống tiêu biểu ở Quảng Nam. - Nắm được quy trình, kỹ năng chế tác sản phẩm của một số nghề. - Có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị của các làng nghề.
24	24	Kiểm tra giữa kỳ 2	
25-28	25-28	Chủ đề 5: Nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm nếp sống văn minh, vai trò của việc xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh. - Nêu được một số hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh ở Quảng Nam. - Có ý thức xây dựng, giữ gìn nếp sống văn hoá, văn minh.
29-33	29-33	Chủ đề 6: Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam. - Trình bày được ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa. - Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
34	34	Ôn tập cuối học kỳ 2	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 4, 5,6
35	35	Kiểm tra cuối học kỳ 2	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 6	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 1.	Tự luận
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 1,2,3	Tự luận
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 24	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 4.	Tự luận

B. ĐỐI VỚI KHỐI 7

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Số lớp: 05 ; Số học sinh: 217 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: Không

Trong đó HS khuyết tật trí tuệ : 2, HS khuyết tật vận động: 1

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên : 11 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 01; Đại học: 10; Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ³: Tốt: 03 ; Khá: 0; Đạt: 0 Chưa đạt: 0

B.1. MÔN HỌC: NGŨ VĂN

1.3 Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/ thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện - Video liên quan nội dung văn bản truyện. - Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện - Mô hình hóa nội dung tóm tắt văn bản, quy trình viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.	Không hạn định	Bài 1. Bầu trời tuổi thơ Bài 3. Cội nguồn yêu thương Bài 6. Bài học cuộc sống Bài 7. Thế giới viễn tưởng	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ.		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn Bài 4. Giai điệu đất nước	
3	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là tùy bút, tản văn. - Tranh, ảnh, video về các địa danh trong bài học.		Bài 5. Màu sắc trăm miền	
4	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành	

5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin		Bài 9. Hòa điệu với thiên nhiên	
6	Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10: - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn...		Bài 10. Trang sách và cuộc sống	
7	Máy vi tính kết nối mạng Tivi Smart		Trong tất cả tiết dạy	Trình chiếu

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

1. Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
		Bài 1. Bầu trời tuổi thơ	
1	1-4	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.
		Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật.
2	5-8	Đọc VB2: Đi lấy mật	- Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng
		Thực hành tiếng Việt	

3	9	Đọc VB3: Ngàn sao làm việc	thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu.
	10 - 12	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	- Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống , tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.
4	13	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	- Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống
		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn	
	14- 16	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
5	17- 19	Đọc VB2: Gặp lá cơm nếp Đọc VB3: Trờ gió	- Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.
	20	Thực hành tiếng Việt	- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
6	21, 22	Viết: Tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, viết bài thơ ở nhà, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống ; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
	23, 24	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)	- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.
7	25	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn	
	26	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ tác phẩm văn học)	
		Bài 3. Cội nguồn yêu thương Kiểm tra giữa kỳ I; Đọc mở rộng	
	27,	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ	- Nhận biết được tính cách nhân vật ; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện

	28	văn, Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	trong một truyện kể.
8	29	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt) Thực hành tiếng Việt	- Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện.
	30- 32	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên Ôn tập giữa kì I	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3.
	33	Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
9	34	Đọc VB3: Quê hương	- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.
	35, 36	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	- Đánh giá kết quả học tập của học sinh về năng lực, phẩm chất và những tiến bộ của học sinh.
	37, 38	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.
10	39, 40	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống ; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
	41	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	
11	42	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gọi ra từ một nhân vật văn học)	

	43	Đọc mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích. - Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
	44	Trả bài kiểm tra giữa kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.
12	Bài 4: Giai điệu đất nước		
	45-47	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể

		Thực hành tiếng Việt	hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
	48	Đọc VB 2: Gò Me	- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
13	49, 50	Đọc VB 2: Gò Me (tt) Thực hành tiếng Việt	- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.
	51	Đọc VB 3: Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi	- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.
	52	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
14	53	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt)	- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
	54	Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	
	55	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	
	56	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	
		Bài 5. Màu sắc trăm miền Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng	
15	57, 58	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.
	59	- Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt (tt) - Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền.
	60	Đọc VB2: Chuyện com hén	- Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.
16	61, 62	Đọc VB2: Chuyện com hén (tt) Thực hành tiếng Việt	

	63	Đọc VB3: Hội lồng tồng	
	64	Ôn tập	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở HKI. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
17	65, 66	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)	
	67	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình	
	68	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	
18	69, 70	Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả học tập của học sinh về năng lực, phẩm chất và những tiến bộ của học sinh.
	71	Đọc mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước. - Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. - Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.

	72	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.

2. Học kì 2: Từ tuần 19 đến tuần 135 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
		Bài 6. Bài học cuộc sống	
19	73-75	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc các văn bản 1,2,3: Đèo cày giữa đường, Ếch ngồi đáy giếng, Con mồi và con kiến.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.
		Thực hành tiếng Việt	
	76	Khám phá tri thức ngữ văn (tt) Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam	
20	77, 78	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)	
		Thực hành tiếng Việt	
	79	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa	
	80	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	
21	81	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	
	82	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	
	83	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	
	84	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	

		Bài 7. Thế giới viễn tưởng. Đọc mở rộng	
22	85-88	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.
		Thực hành tiếng Việt	
23	89 - 91	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ Thực hành tiếng Việt	- Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.
	92	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh	- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.
24	93	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	- Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận.
	94	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	- Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.
	95	Đánh giá và sửa bài viết	
	96	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	
25	97	Đọc mở rộng	- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống... được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thế giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống... trong

			<p>truyện khoa học viễn tưởng đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
		<p>Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành Kiểm tra giữa kỳ II</p>	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6, 7, 8. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.
	98	Ôn tập giữa kì II	
	99, 100, 101	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường	
26	102	Thực hành tiếng Việt	
	103-104	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	
27	105	Đọc VB 2: Hãy cầm lấy và đọc	
	106	Thực hành tiếng Việt	
	107, 108	Đọc VB 3: Nói với con	
28	109, 110	Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm...)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.

	111	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	- Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.
	112	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	
29	113	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	- Đánh giá kết quả học tập của học sinh về năng lực, phẩm chất và những tiến bộ của học sinh. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
		Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên Trả bài kiểm tra giữa kì II; Đọc mở rộng	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin , vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn.
	114- 116	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc văn bản 1: Thủy tiên tháng Một	
30	117	Đọc VB 1: Thủy tiên tháng Một (tt) Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
	118	Trả bài kiểm tra giữa kì II	- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.
	119, 120	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
31	121	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin , vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp

			<p>bản thân hiểu văn bản hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
	122	Thực hành tiếng Việt	
	123, 124	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó.
32	125	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.
	126	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.
	127	Nói và nghe	
	128	Đọc mở rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9. - Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính của mỗi văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu ra trong văn bản nghị luận; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
		<p>Bài 10. Trang sách và cuộc sống Kiểm tra cuối kì II</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học.
33	129-132	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức Ngữ văn, Đọc: Thách thức đầu tiên- Chinh phục những	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân

		cuốn sách mới	tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
34	133, 134	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	- Phát triển kỹ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kỹ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.
	135, 136	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	- Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
35	137	Ôn tập cuối kì II	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở HKII.
	138, 139	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II	- Đánh giá kết quả học tập của học sinh về năng lực, phẩm chất và những tiến bộ của học sinh.
	140	Trả bài kiểm tra cuối HKII	- Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài làm. - Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Rút kinh nghiệm.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9, tháng 11 năm	- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được	Viết trên giấy

		2023	<p>thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân. - Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: số từ, phó từ, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu. - Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. 	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18, tháng 01 năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân. - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản 	Viết trên giấy

			<p>văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong văn bản tùy bút, tản văn, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc.</p> <p>- Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, số từ, phó từ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ ngữ địa phương;</p> <p>- Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích nhân vật văn học; viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</p> <p>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26, tháng 3 năm 2024	<p>- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.</p> <p>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối</p>	Viết trên giấy

			<p>liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</p> <p>- Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.</p> <p>- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.</p> <p>- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.</p>	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35, tháng 5 năm 2024.	<p>- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.</p> <p>- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời</p>	Viết trên giấy

		<p>sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được thông tin cơ bản của một văn bản thông tin; hiểu được vai trò của các chi tiết, cách triển khai ý tưởng, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nhận biết văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản thông tin, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về văn bản.- Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo;- Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ; nhận biết và hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó trong ngữ cảnh.- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống; viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra;	
--	--	---	--

			thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
--	--	--	---	--

B.2 MÔN HỌC: LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

1.3 Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	10	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
2	Ti vi	10	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 7 (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT</i>)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả
4	Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			

1	1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.
	2		- Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. * HSKT: Biết được tên một số vương quốc PK, biết được thời gian, địa điểm ra đời của Thiên chúa giáo.
2	3	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. * HSKT: Biết được tên một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới; các giai cấp mới trong xã hội Tây Âu.
	4		- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. * HSKT: Nêu tên 1 số thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng; biết được phong trào cải cách tôn giáo diễn ra ở nước nào.
3	5	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc
	6		
4	7	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	
	8		
5	9		

			từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...). * HSKT: Biết được các triều đại của PKTQ, một số thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX
	10		- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
6	11	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	* HSKT: Biết được tên các vương triều của Ấn Độ, thời gian Ấn Độ thống nhất; một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
	12		- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
	13	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	* HSKT: Biết được tên một số vương quốc PK ở ĐNA; một số thành tựu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
7	14	Bài 7: Vương quốc Lào	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào. * HSKT: Biết được tên cư dân sống trên đất Lào; một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
	15	Bài 8: Vương quốc Campuchia	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia. * HSKT: Biết được thời kì phát triển nhất của Campuchia; một số nét tiêu biểu
8			

			về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
	16	Ôn tập giữa kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
	17	Kiểm tra giữa kỳ 1	
9	18	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô <p>* HSKT: Biết được ai là người xây dựng đất nước thời Ngô, ai là người thống nhất đất nước và lập ra nhà Đinh.</p>
10	19	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. <p>* HSKT: Biết được tên nước ta thời Đinh, nơi đóng đô; thời Tiền Lê; ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống.</p>
11	20		
12	21	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uân. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. <p>* HSKT: Biết được thời gian thành lập, nơi đóng đô, tên nước, vị vua thời Lý; Biết được Văn Miếu – Quốc Tử Giám được xây dựng từ thời Lý.</p>
13	22		
14	23		
15	24	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...). <p>* HSKT: Biết được ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Tống (1075 –</p>
16	25		

			1077).
17	26	Ôn tập cuối kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
18	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	
Học kì 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
19	28	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 – 1400)	- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
20	29		- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.
21	30		* HSKT: Biết được thời gian thành lập nhà Trần; công trình kiến trúc được xây dựng thời Trần.
22	31	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên	- Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
23	32		- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
24	33		- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
			* HSKT: Biết được giặc Mông – Nguyên xâm lược nước ta.
25	34	Ôn tập giữa kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
26	35	Kiểm tra giữa kỳ 2	
27	36	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (tt)	- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
	37	Bài 15: Nước Đại Ngu	Biết được tên các vị anh hùng tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,... - Trình bày được sự ra đời của nhà HỒ.

28	38	thời Hồ (1400 – 1407)	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược <p>* HSKT: Biết được nhà Hồ ra đời khi nào, tên nước, vị vua nhà Hồ. Ai tiến hành những cải cách đối với xã hội thời nhà Hồ. Giặc nào xâm lược nước ta thời Hồ.</p>
	39		- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
29	40		- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
	41		
30	42	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,... <p>* HSKT: Biết được thời gian bùng nổ, địa điểm, tên các chiến thắng trong khởi nghĩa Lam Sơn; biết được một số nhân vật tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...</p>
	43		- Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ.
31	44	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527)	- Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ.
	45		- Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.
32	46		* HSKT: Biết được thời gian ra đời, tên nước, vị vua, kinh đô thời Lê sơ; một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.
	47	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. <p>* HSKT: Biết được tên Vương triều Vi-giay-a của Cham-pa; vùng đất Nam Bộ thuộc quyền quản lí của vương quốc Chân Lạp.</p>
33	48		

	49		<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. <p>HSKT: Biết người tìm ra Châu Mỹ</p>
34	50	Chủ đề 1: Các cuộc phát kiến địa lý	
	51		
35	52	Ôn tập cuối kì 2	Theo ma trận, đặc tả
	53	Kiểm tra cuối kì 2	Theo đề trường/ phòng/ sở

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.
2	2		- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên.
3	3		* HSKT: Nắm được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu; nắm được một trong những đặc điểm tự nhiên châu Âu.
4	4	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.
5	5		* HSKT: Nắm được những nét chính về đặc điểm dân cư Châu Âu.
6	6	Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
7	7		* HSKT: Biết cách khai thác thông tin qua hình ảnh.
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Theo ma trận, đặc tả
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	

10	10	Bài 4. Liên minh châu Âu	- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. * HSKT: Nêu được 1 dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU)
	11	Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.
11	12		- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
	13		- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. * HSKT: Nắm được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu; nắm được một trong những đặc điểm tự nhiên châu Á.
12	14		
	15		Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á
13	16		
	17	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.(HSKT). - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á.
14	18		
	19		
15	20		
	21	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). * HSKT: Biết cách sưu tầm những hình ảnh về nền kinh tế của một trong những nước châu Á (Trung Quốc, Nhật Bản...)
16	22		
	23		- Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể).
17	24	Chủ đề 2: Đô thị: Lịch sử và hiện tại	- Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. * HSKT: Nắm được tên các đô thị cổ đại và trung đại.
	25		

18	26	Ôn tập cuối kì 1	Theo ma trận, đặc tả
	27	Kiểm tra cuối kì 1	
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
19	28	Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi	- Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Phi
	29		- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên Châu Phi, một trong những vấn đề sử dụng môi trường trong sử dụng thiên nhiên (Ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác, ...)
20	30		* HSKT: Nắm được vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi; nắm được một trong những đặc điểm tự nhiên châu Phi.
	31	Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi	- Trình bày được 1 trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (Ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự, ...) * HSKT: Nêu được những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội của Châu Phi.
21	32	Bài 11. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi	- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.
	33		* HSKT: Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở một trong các môi trường tự nhiên.
22	34	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. * HSKT: Tham gia sưu tầm tư liệu về một số sự kiện lịch sử của Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây (Có sự hỗ trợ của các bạn cùng lớp).
	35	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ	- Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Christopher Columbus phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502). * HSKT: Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Biết được ai là người tìm ra châu Mỹ.
23	36	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên.
	37		* HSKT: Biết được thiên nhiên Bắc Mỹ phân hoá đa dạng từ Bắc xuống Nam,

			từ Đông sang Tây.
24	38	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	- Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá.
	39		- Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng.
25	40		* HSKT: Nêu được một trong những vấn đề dân cư, xã hội của châu Phi. Trình bày được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững thông qua việc sử dụng một loại tài nguyên (đất, nước, rừng...)
	41	Ôn tập giữa kì 2	
26	42	Kiểm tra giữa kì 2	Theo ma trận, đặc tả
	43	Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.
27	44		* HSKT: Nắm được thiên nhiên Trung và Nam Mỹ có sự phân hoá theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao.
28	45	Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn	- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.
29	46		- Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon. * HSKT: Nắm được một trong những đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ.
30	47	Bài 18. Châu Đại Dương	- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.
31	48		- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.
32	49		- Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.

			- Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. * HSKT: Biết châu Đại Dương là một châu lục nhỏ và nắm được một trong những đặc điểm tự nhiên Châu Đại Dương.
33	50	Bài 19. Châu Nam Cực	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. * HSKT: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực và nắm được một trong những đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.
34	51	Ôn tập cuối kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả.
35	52	Kiểm tra cuối kì 2	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 3 đối với phân môn Địa lí	
Cuối học kì 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 12 đối với phân môn Lịch sử; bài 1 đến hết bài 8, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí;	
Giữa học kì 2	60 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 14 đối với	

			phân môn Lịch sử	
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến hết bài 16 đối với phân môn Địa lí	
Cuối học kì 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 18 và chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử; bài 9 đến hết bài 19 đối với phân môn Địa lí.	

B.3 MÔN HỌC: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1.3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm, thực hành	Ghi chú
1	- Bộ tranh minh họa về các truyền thống tốt đẹp của quê hương - Bộ tranh về hình ảnh các di sản văn hóa, hình ảnh bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội	4	Tự hào về truyền thống quê hương. Bảo tồn di sản văn hóa. Phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội	
2	- Máy chiếu, video về các tấm gương người tốt, việc tốt, các tấm gương thể hiện thái độ học tập tự giác tích cực để đạt hiệu quả cao	2	Quan tâm, cảm thông, chia sẻ. Học tập tự giác tích cực	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn	1	Lớp học, dạy nội dung kiến thức	
2	Nhà đa năng	1	Hướng dẫn các bước lựa chọn các mô hình kinh doanh qua các hình ảnh, video	

2. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

2.1. Phân phối chương trình

STT	Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	3	<p>Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.</p> <p>Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p> <p>* HSKT: Kể được tên từ 1 đến 3 trên thống của quê hương</p> <p>Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của quê hương; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống của quê hương</p> <p>Trách nhiệm: Có ý thức khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội tại địa phương; không đồng tình với những hành vi không phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng;</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống quê hương. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống quê hương. <p>- Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi : Nhận biết được những giá trị tốt đẹp về truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước. Biết học tập để phát huy những truyền thống tốt đẹp, đấu tranh phê phán với những hành vi không phù hợp + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Thể hiện qua việc biết tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại địa phương, từ đó hình thành ý thức biết giữ gìn và phát huy các giá trị do truyền thống quê hương mang lại <p>* HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham Gia hoạt động nhóm với các bạn</p>
2	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	2	<ul style="list-style-type: none"> + Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. + Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. <p>* HSKT: Nêu được 2 biểu hiện của quan tâm chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn thể hiện sự quan

		<p>tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. Sẵn sàng tha thứ cho người khác khi họ mắc sai lầm và biết cách sửa chữa, phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.</p> <p>+ Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở thái độ tôn trọng người khác, quan tâm, bàn bạc với mọi người xung quanh khi giải quyết các công việc chung. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cảm thông, chia sẻ.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>* HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham Gia hoạt động nhóm với các bạn</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cảm thông, chia sẻ.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Học sinh biết điều chỉnh hành vi của mình, khi tham gia vào các mối quan hệ, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với người khác, sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ người khác trong khả năng của mình</p> <p>+ Học sinh biết tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, thông qua việc sẵn sàng, chủ động tham gia và đề xuất cách giải quyết các vấn đề mà bản thân hoặc người khác gặp phải để cùng nhau vượt qua</p>
3	Bài 3: Học tập tự giác tích cực	<p>2</p> <p>Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.</p> <p>* HSKT: Nêu được nêu từ 1 đến 3 việc làm tự giác của bản thân</p> <p>Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này</p> <p>Chăm chỉ: Học sinh biết cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; quý trọng, ủng hộ những người tự giác tích cực trong học tập</p> <p>Trách nhiệm: Thể hiện bằng việc luôn cố gắng nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân.</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực.</p>

			<p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>* HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham Gia hoạt động nhóm với các bạn</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+Năng lực điều chỉnh hành vi Tự đánh giá mức độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình</p> <p>+Năng lực phát triển bản thân: Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.</p>
4	Bài 4: Giữ chữ tín	3	<p>Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.</p> <p>* HSKT: Nêu được 2 biểu hiện của giữ chữ tín</p> <p>– Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. – Phê phán những người không biết giữ chữ tín.</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;</p> <p>Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>* HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham Gia hoạt động nhóm với các bạn</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>Điều chỉnh hành vi: Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.</p> <p>Tư duy phê phán: Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống</p>
			Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.

5	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	3	<p>* HSKT: Kể tên 3 di sản văn hóa của Việt Nam (1 di sản văn hóa của Quảng Nam) Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hoá,; có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hoá. Trách nhiệm: Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá. Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa.</p> <p>* HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham Gia hoạt động nhóm với các bạn</p> <p>- Năng lực đặc thù: -Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. Có ý thức khi có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ các di sản văn hoá; phản đối những hành vi xâm hại các di sản văn hoá -Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Có ý thức tự giác tìm hiểu các kiến thức, cơ bản về các di sản văn hoá; biết cách thu thập, xử lí thông tin để khai thác các giá trị to lớn mà các di sản văn hoá mang lại. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được những vấn đề cần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa</p>
6	Bài 6: Ứng phó với tâm lý căng thẳng	3	<p>Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.</p> <p>* HSKT: Nêu được 2 biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng</p> <p>Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng Chăm chỉ: Thường xuyên rèn luyện bản thân mình thích ứng với các tình huống xảy ra để hạn chế gây căng thẳng cho bản thân. Trách nhiệm: Thể hiện ở việc có ý thức tự rèn luyện tự tu dưỡng bản thân, chủ động</p>

		<p>trang bị những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần thiết, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tránh gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học đề' có những kiến thức cơ bản về ứng phó với tâm lý căng thẳng.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>* HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham Gia hoạt động nhóm với các bạn</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến ứng phó với tâm lý căng thẳng.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi. Chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lý căng thẳng</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.</p>
7	<p>Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường</p>	<p>4</p> <p>Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường Nguyên nhân, tác hại của bạo lực học đường.</p> <p>* HSKT: Nêu được 1 nguyên nhân và 1 tác hại của bạo lực học đường</p> <p>Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực; sẵn sàng bên vực người yếu thế, thiệt thòi</p> <p>Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực gây mất hòa kết trong học tập và bạn bè. Thực hiện tốt nội quy nhà trường, ngăn chặn đẩy lùi những hiện tượng vi phạm nội quy nhà trường, gây mất an ninh trật tự</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học đề' có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường..</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cổ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội quy.</p>

			<p>Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do bạo lực học đường gây ra</p> <p>* HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm với các bạn</p>
8	Bài 8: Quản lý tiền	3	<p>Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả. Nhận biết được một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả. * HSKT: Biết được 2 nguyên tắc của sử dụng tiền hợp lý, hiệu quả Trách nhiệm: Thể hiện ở ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình. Chăm chỉ: Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí. * HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung: + Tự chủ và tự học đề' có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. * HSKT: Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm với các bạn + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quản lý tiền.</p> <p>- Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền bạc một cách phù hợp. Năng lực phát triển bản thân. Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp thực hiện được việc quản lý và chi tiêu tiền hợp lý theo kế hoạch đã đề ra. Tự chủ và tự học: Tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.</p>
9	Bài 9: Thực hiện, phòng chống tệ nạn xã hội.	4	<p>Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội * HSKT: Kể được 3 tệ nạn xã hội phổ biến nhất</p> <p>Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia lối sống buông thả, vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật. Trách nhiệm: Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, vi phạm</p>

		<p>pháp luật, gây ảnh hưởng đến lối sống văn minh văn hóa. Phê phán đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền vận động mọi người tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học đề' có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội..</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội..</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ đấu tranh, lên án các các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cổ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.</p> <p>Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc có kỹ năng biết cách ứng phó để không bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội</p> <p>Tư duy đánh giá: Nhận biết được hậu quả do các loại tệ nạn xã hội gây ra</p> <p>* HSKT:Nêu được 2 việc làm để phòng tránh tệ nạn xã hội</p>
10	<p>Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GD</p>	<p>4</p> <p>Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.</p> <p>Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.</p> <p>* HSKT:Nêu được quyền và bổn phận của bản thân em, của ba mẹ trong gia đình</p> <p>Trách nhiệm: Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>Nhân ái: Yêu thương, kính trọng ông bà cha mẹ và các thành viên trong gia đình</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ lắng nghe, theo dõi bài.</p> <p>+ Tự chủ và tự học đề' có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân trong GD.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong GD.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p>

			<p>Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện ở việc học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác</p> <p>Phát triển bản thân: Thể hiện thông qua việc không ngừng tu dưỡng và rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình</p>
--	--	--	---

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p style="text-align: center;">* HSKT: Nắm được khái niệm; nêu được 2 biểu hiện, 2 việc làm của bản thân</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ , viết bài đầy đủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh 	<p style="text-align: center;">Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</p> <p>Trắc nghiệm (50%) và tự luận 50%)</p>

			<p>trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p>* HSKT: Tự chủ, tự học</p>	
Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<p>- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>* HSKT: Nắm được khái niệm; nêu được 2 biểu hiện, 2 việc của bản thân</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ, viết bài đầy đủ</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh</p>	<p>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</p> <p>Trắc nghiệm (50%) và tự luận 50%)</p>

			<p>trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p>* HSKT: Tự chủ, tự học</p>	
Kiểm tra giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	<p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>* HSKT: Nắm được khái niệm; nêu được 2 biểu hiện, 2 việc làm của bản thân</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ, viết bài đầy đủ</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh</p>	<p>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</p> <p>Trắc nghiệm (50%) và tự luận 50%)</p>

			<p>trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p>* HSKT: Tự chủ, tự học</p>	
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	<p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> <p>* HSKT: Chăm chỉ, viết bài đầy đủ</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p>	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

			+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập * HSKT: Tự chủ, tự học	
--	--	--	--	--

B.4 MÔN HỌC: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	01 cái	Tất cả tiết dạy	GV mượn tại TB
2	Ti vi	03 cái	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn GDĐP lớp 7 của tỉnh Quảng Nam	02 bộ	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
1,2	1,2	Chủ đề 1: Quảng Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam. - Nêu được những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI. - Có tình cảm và hành động thiết thực để xây dựng quê hương Quảng Nam.
3,4	3,4		
5	5		
6,7	6,7	Chủ đề 2. Hệ thống sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu và giải thích sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam. - Xác định được trên lược đồ các sông chính của tỉnh.

8	8	Kiểm tra giữa kì 1	
9,10	9,10	Chủ đề 2. Hệ thống sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở tỉnh Quảng Nam. - Có ý thức và thực hiện các hành động phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường sông suối.
11	11		
12	12	Chủ đề 3. Danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm danh lam thắng cảnh và kể được tên một số danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam. - Trình bày được những nét cơ bản của danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam: Cù Lao Chàm, Hòn Kẽm Đá Dừng và Hồ Phú Ninh. - Nêu được một số hoạt động của chính quyền, nhân dân Quảng Nam đã thực hiện để giữ gìn và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh ở địa phương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh.
13,14	13,14		
15,16	15,16		
17	17	Ôn tập cuối kì 1	
18	18	Kiểm tra cuối kì 1	
HỌC KỲ 2			
19, 20	19, 20	Chủ đề 4. Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam. - Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.
21, 22	21, 22		
23	23		
24	24	Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá; nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá ở tỉnh Quảng Nam.
25	25	Kiểm tra giữa kỳ 2	
26,27	26, 27	Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu trên địa bàn

28	28	hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam	tỉnh Quảng Nam. - Trình bày được trách nhiệm của bản thân để gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ; trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.
29,30	29,30	Chủ đề 6. Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam	- Nêu được một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam. - Trình bày được nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam. - Trình bày được một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam. - Có ý thức và hành động phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường.
31,32	31,32		
33	33		
34	34		
35	35	Ôn tập cuối kì 2	
		Kiểm tra cuối kì 2	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 1,2	Tự luận
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 1,2,3	Tự luận
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 4,5	Tự luận
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học ở chủ đề 4, 5,6	Tự luận

C. ĐỐI VỚI KHỐI 8

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Số lớp: 04 ; Số học sinh: 1217 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: Không

Trong đó HS khuyết tật: 1

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên : 11 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 01; Đại học: 10; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên 4: Tốt: 11 ; Khá: 0; Đạt: 0 Chưa đạt: 0

C.1 MÔN NGỮ VĂN

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Tivi, loa, máy tính	1	- Một số nội dung bài học. - Sân khấu hóa.	Tivi, loa, máy tính
2	Tranh, ảnh, clip	Không hạn định	- Chân dung các nhà văn, nhà thơ - Tranh ảnh về các tác phẩm văn học, câu chuyện,...	Tranh, ảnh, clip
3	Đồ thủ công	Không hạn định	- Tranh ảnh vẽ về đề tài quê hương - Tranh ảnh vẽ chân dung các nhà văn, nhà thơ, ... - Tranh ảnh về nội dung tác phẩm văn học.	Đồ thủ công

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường, nhà đa năng, thư viện	1	Sử dụng trong các tiết học trải nghiệm cần không gian rộng	
2	Thư viện	1	Sử dụng trong tiết đọc mở rộng	

2. Kế hoạch dạy học⁵

2.1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

1. Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

⁵ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

2. Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

HỌC KÌ I: (18 tuần – 72 tiết)

Tuần	Tiết PPCT	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1		BÀI 1: CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ	- Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
	1- 3	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Lá cờ thêu sáu chữ vàng Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
	4	Đọc VB2: Quang Trung đại phá quân Thanh (Tiết 1)	- Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.
2	5 - 6	Đọc VB2: Quang Trung đại phá quân Thanh (Tiết 2) Thực hành tiếng Việt	- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.
	7 - 8	Đọc VB3: Ta đi tới	- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách.
3	9	Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)	- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.
	10 - 11	Thực hành: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)	- Nhận biết được tên tác giả, tác phẩm của văn bản thể loại truyện lịch sử. Nhận biết được những từ biệt ngữ xã hội và từ ngữ địa phương cơ bản, quen thuộc. Viết được đoạn văn kể lại chuyến đi hay hoạt động xã hội có ý nghĩa của mình. Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước. (Học sinh khuyết tật)
	12	Nói và nghe: TB bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện LS)	
4		BÀI 2: VẼ ĐẸP CỔ ĐIỂN	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ
	13 - 15	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Thu điếu	

		Thực hành tiếng Việt	tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.
	16	Đọc VB2: Thiên Trường vãn vọng (Tiết 1)	- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.
5	17 - 18	Đọc VB2: Thiên Trường vãn vọng (Tiết 2) – Kiểm tra 15 phút	- Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.
	19 - 20	Thực hành tiếng Việt Đọc VB3: Ca Huế trên sông Hương	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
6	21	Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	- Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.
	22, 23	Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	- Nắm được tên tác giả, tác phẩm của các bài thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt. Hiểu và nhận biết một số từ tượng hình và từ tượng thanh cơ bản, quen thuộc. Viết được đoạn văn cảm nhận tác phẩm văn học. Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.(Học sinh khuyết tật)
	24	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại)	
7		BÀI 3: LỜI SÔNG NÚI, ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3.
	25 - 27	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Hịch tướng sĩ Thực hành tiếng Việt	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản
	28	Đọc VB2: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Tiết 1)	- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
8	29 - 30	Đọc VB2: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Tiết 2)	

		Thực hành tiếng Việt	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I đã học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
	31 - 32	Ôn tập giữa kì I	
9	33 - 34	Đọc VB3: Nam quốc sơn hà	
	35, 36	Kiểm tra giữa kì I	
10	37	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
	38 - 39	Thực hành: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)	- Thực hiện được các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản, vừa sức. Có tinh thần chăm chỉ, nghiêm túc, cố gắng trong khi ôn tập và làm bài kiểm tra. (Học sinh khuyết tật)
	40	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)	- Tìm đọc một số vb truyện viết về đề tài lịch sử, một số bài thơ bát cú và tứ tuyệt Đường luật viết về vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người trong quá khứ. - Tìm đọc một số văn bản NLXH viết về những vấn đề liên quan đến đất nước và con người VN - Tìm hiểu các các yếu tố của từng thể loại trên trong văn bản cụ thể. - Biết lắng nghe chia sẻ của bạn bè về các văn bản về đề tài lịch sử, thơ, các văn bản nghị luận xã hội. (Học sinh khuyết tật)
11		BÀI 4: TIẾNG CƯỜI TRÀO PHÚNG TRONG THƠ	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.
	41	Trả bài kiểm tra giữa kì I	
	42	Đọc mở rộng	- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.
	43 -44	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	- Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa

12	45	Thực hành tiếng Việt	của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.
	46 - 48	Đọc VB2: Lai Tân Thực hành tiếng Việt- Kiểm tra 15 phút	
13	49 - 50	Đọc VB3: Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học.
	51	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
	52	Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) (Tiết 1)	- Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động. -Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập...tự đánh giá kết quả học tập cuối kì. ...
14	53	Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) (Tiết 2)	- Nhận biết được tên tác giả, tác phẩm của các văn bản thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt cũng như thơ trào phúng. Nhận biết các từ có yếu tố Hán Việt cơ bản trong cuộc sống. Viết đoạn văn cảm nhận về tác phẩm văn học khoảng 5- 6 câu. (Học sinh khuyết tật).
	54	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống)	
		BÀI 5: NHỮNG CÂU CHUYỆN HÀI	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng.
	55 - 56	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Trường giả học làm sang	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ.
15	57	Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống.
	58- 59	Đọc VB2: Chùm truyện cười dân gian Việt Nam	
	60	Đọc VB3: Chùm ca dao trào phúng	
16	61	Thực hành tiếng Việt	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
	62	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện	- Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng

		đại)	xử phù hợp.
	63- 64	Thực hành: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	- Nắm được tên và kể được một số truyện cười nước ta. Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn một số trường hợp. Hiểu được nghĩa một số tục ngữ quen thuộc. Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề đời sống khoảng 5- 6 câu. Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lối lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp. (Học sinh khuyết tật)
17	65	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	
	66, 67	Đọc mở rộng	-Tìm đọc một số bài thơ trào phúng viết theo thất ngôn bát cú, tứ tuyệt Đường luật, một số hài kịch và truyện cười. Từ đó tìm hiểu chủ đề và các yếu tố trong văn bản cụ thể theo thể loại.
		ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ I	- Cùng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học.
18	68	Ôn tập cuối kì I (Tiết 1)	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.
	69	Ôn tập cuối kì I (Tiết 2)	- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản
	70, 71	Kiểm tra cuối kì I	- Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	-Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập... tự đánh giá kết quả học tập cuối kì. .. - Chăm chỉ, cố gắng, nghiêm túc trong ôn tập và kiểm tra. Thực hiện những yêu cầu đọc, viết, nói và nghe cơ bản (Học sinh khuyết tật)

HỌC KÌ II: (17 tuần – 68 tiết)

Tuần	Tiết PPCT	Bài học	Yêu cầu cần đạt
19		BÀI 6: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.
	73 – 76	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Mắt sói	

		Thực hành tiếng Việt	- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.
20	77 – 79	Đọc VB2: Lặng lẽ Sa Pa	
		Thực hành tiếng Việt	
	80	Đọc VB3: Bếp lửa (Tiết 1)	- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
21	81	Đọc VB3: Bếp lửa (Tiết 2)	- Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
	82	Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
	83 – 84	Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)	- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.
22	85	Nói và nghe: Giới thiệu về một cuốn sách (truyện)	- Nắm được tên tác giả, tác phẩm của các văn bản. Nhận biết được các trợ từ, thán từ cơ bản. Viết đoạn văn phân tích tác phẩm văn học khoảng 6- 7 câu. Trân trọng tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên. (Học sinh khuyết tật)
			- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản
	86 – 88	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Đồng chí	- Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.
		Thực hành tiếng Việt	
23	89 – 91	Đọc VB2: Lá đổ	- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
		Thực hành tiếng Việt - Kiểm tra 15 phút	- Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong

	92	Đọc VB3: Những ngôi sao xa xôi (Tiết 1)	cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.
24	93	Đọc VB3: Những ngôi sao xa xôi (Tiết 2)	- Nắm được tên tác phẩm, tác giả của các văn bản thơ. Nhận biết tình cảm, cảm xúc của tác giả qua bài thơ. Biết sưu tầm những bài thơ tự do. Viết được đoạn văn cảm nghĩ về một bài thơ tự do. Có niềm tin về những điều tốt đẹp. (Học sinh khuyết tật)
	94	Tập làm một bài thơ tự do	
	95 – 96	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	- Tìm đọc một số truyện ngắn viết về sự phong phú, đa dạng của cuộc sống; một số bài thơ thuộc thể thơ tự do thể hiện niềm tin yêu và ước vọng của con người. Ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin cơ bản về nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản đó.
25	97	Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học)	Nắm được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu; đặc điểm của cốt truyện (đơn tuyến hay đa tuyến); những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, cách sống của bản thân em sau khi đọc tác phẩm.
	98	Đọc mở rộng	- Học thuộc lòng một số đoạn thơ hoặc bài thơ thuộc thể thơ tự do mà em yêu thích. - Đọc và sưu tầm những truyện ngắn viết về sự phong phú đa dạng về cuộc sống. Tìm và học thuộc những bài thơ ngắn thuộc thơ tự do. (Học sinh Khuyết tật)
		BÀI 8: NHÀ VĂN VÀ TRANG VIẾT, ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II	- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.
	99 – 100	Ôn tập giữa kì II	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.
26	101, 102	Kiểm tra giữa kì II	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
	103 – 104	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam	

27	105	Thực hành tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.
	106-107	Đọc VB2: Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa	
	108	Thực hành tiếng Việt	
28	109, 110	Đọc VB3: Xe đêm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được luận điểm, dẫn chứng, lí lẽ tiêu biểu trong tác phẩm. Nhận biết các thành phần biệt lập dễ nhận diện, viết đoạn văn phân tích tác phẩm văn học khoảng 7- 8 câu. Yêu văn chương. (Học sinh khuyết tật)
	111	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	
	112	Trả bài kiểm tra giữa kì 2	
29	113 – 114	Thực hành: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các yêu cầu đọc, viết, nói, nghe và nhận biết được các đơn vị kiến thức tiếng Việt cơ bản. (Học sinh khuyết tật) - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
	115	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (Văn học trong đời sống hiện nay)	
		BÀI 9: HÔM NAY VÀ NGÀY MAI	
	116	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ (Tiết 1)	
30	117 – 119	Đọc VB1: Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ (Tiết 2) - Kiểm tra 15 phút	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
		Thực hành tiếng Việt	

	120	Đọc VB2: Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta” (Tiết 1)	<p>được câu phủ định và câu khẳng định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống.
31	121 – 122	Đọc VB2: Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim “Hành tinh của chúng ta” (Tiết2) Thực hành tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.
	123 – 124	Đọc VB3: Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu được văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản. Đọc hiểu các thông tin cơ bản của văn bản. (Học sinh khuyết tật)
32	125	Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói cơ bản nhất, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. (Học sinh khuyết tật) - Viết được đoạn văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên khoảng 5- 6 câu và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống cơ bản nhất.(Học sinh khuyết tật) - Quan tâm đến những vấn đề nóng hổi xảy ra xung quanh mình. (Học sinh khuyết tật) <p>Tìm đọc một số văn bản nghị luận văn học viết về nhà văn và tác phẩm; văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim đã xem. Nắm nội dung chính của mỗi văn bản. Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; những cách tiếp nhận khác nhau đối với một văn bản văn học. Đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ</p>
	126, 127	Thực hành: Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	
	128	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)	
33	129 - 130	Đọc mở rộng	

			<p>phim; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin; hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; mối liên hệ giữa thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.</p> <p>- Đọc được một số văn bản nghị luận văn học viết về nhà văn và tác phẩm; văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim đã xem. . (Học sinh khuyết tật)</p>
		BÀI 10: SÁCH – NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH	<p>- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách.</p> <p>- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học.</p>
	131 - 132	Đọc: Thách thức đầu tiên	
34	133 - 134	Viết: Thách thức thứ hai	<p>- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.</p> <p>- Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục.</p>
	135	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	
		Ôn tập, kiểm tra cuối kì II và trả bài kiểm tra	
	136	Ôn tập cuối học kỳ II	
35	137	Ôn tập cuối học kỳ II	<p>- Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.</p> <p>- Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.</p> <p>- Đọc được văn bản giới thiệu một cuốn sách. Viết được đoạn văn thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng. (Học sinh khuyết tật)</p> <p>- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ</p>
	138, 139	Kiểm tra cuối học kỳ II	
	140	Trả bài KT cuối kì II	

		<p>năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. <p>- Thực hiện được các kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học ở mức phù hợp với năng lực. Có ý thức cố gắng, nghiêm túc, chăm chỉ trong ôn và thực hiện bài KT. (Học sinh khuyết tật)</p>
--	--	---

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ I, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kỳ I. - Chọn các yêu cầu cần đạt cơ bản, phù hợp về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kỳ I, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học dành cho đối tượng học sinh Khuyết tật (Học sinh khuyết tật) 	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản	Viết trên giấy

			<p>đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 1.</p> <p>- Chọn các yêu cầu cần đạt cơ bản, phù hợp về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <p>(Học sinh khuyết tật)</p>	
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 26	<p>- Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa ki 2.</p> <p>- Chọn các yêu cầu cần đạt cơ bản, phù hợp về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <p>(Học sinh khuyết tật)</p>	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35	<p>-Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói</p>	Viết trên giấy

			<p>và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 2.</p> <p>- Chọn các yêu cầu cần đạt cơ bản, phù hợp về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. (Học sinh khuyết tật)</p>	
--	--	--	---	--

C.2. MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính	10	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
2	Ti vi	10	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 8 (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT</i>)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác hiệu quả
4	Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	1,2	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.- Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. <p>* HSKT: Biết được những nét chung về nguyên nhân kết quả của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.</p>
2	3,4	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none">- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.- Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.- Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. <p>HSKT: Biết được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII</p>
3	5	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.- Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản

		XVIII – giữa thế kỉ XIX) (1 tiết)	xuất và đời sống xã hội. HSKT: Biết được một số thành tựu của Cách mạng công nghiệp.
4	6	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết)	- Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây. * HSKT: Biết được tên 1 số nước xâm lược ĐNA; vài nét về xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây, kể tên 1 số nước tiến hành đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây.
	7		
	8		
5	9	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. HSKT: Biết được tên vị vua nhà Mạc, biết được đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong – Đàng Ngoài.
	10	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (2 tiết)	- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. HSKT: Biết được người đầu tiên khai phá vùng đất phía Nam; tên 2 quần đảo của Việt Nam thời chúa Nguyễn.
6	11		
	12	Bài 7. Khởi nghĩa nông	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa)

7	13	dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết)	<p>của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.</p> <p>- Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.</p> <p>HSKT: Biết được tên một số phong trào, kết quả của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.</p>
	14	Bài 8. Phong trào Tây Sơn (3 tiết).	<p>- Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.</p> <p>- Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),...</p> <p>- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.</p> <p>- Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.</p> <p>HSKT: Biết được thời gian bùng nổ, địa điểm, lãnh đạo phong trào Tây Sơn; biết tên một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn.</p>
8	15,16		
	17	Ôn tập giữa kì 1	Theo ma trận, đặc tả
	18	Kiểm tra giữa kì 1	
10	19	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII (2 tiết)	<p>- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.</p> <p>- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.</p> <p>HSKT: biết được những nét chính về kinh tế ở Đại Việt trong các TK XVI-XVIII.</p>
11	20		
12	21	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)	<p>- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc.</p> <p>- Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</p>
13	22		

		XX) (2 tiết)	HSKT: Biết được tên gọi chủ nghĩa đế quốc, nêu tên của một số nước đế quốc.
14	23	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (3 tiết)	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.
15	24		- Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.
16	25		- Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công nhân..). HSKT: Biết được tên gọi của giai cấp công nhân và gccn bị giai cấp nào bóc lột, biết tên gọi và nhận diện được hình ảnh của C. Mac, Ph. Angghen và lê-nin. Biết được ngày quốc tế lao động
17	26	Ôn tập cuối kì 1	Theo ma trận, đặc tả
18	27	Kiểm tra cuối kì 1	Theo trường/phòng/sở
Học kì 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
19	28	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất.
20	29		- Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. HSKT: Biết được thời gian nổ ra Chiến tranh thế giới thứ nhất, các phe tham gia và hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất; thời gian và ý nghĩa của cách mạng tháng Mười Nga
21	30	Bài 13. Sự phát triển của	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ

22	31	khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII – XIX (2 tiết)	<p>thuật trong các thế kỷ XVIII-XIX.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII-XIX. <p>HSKT: Kể tên một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII - XIX.</p>
23	32	<p>Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX (2 tiết).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. <p>HSKT: Biết được nước nào xâm lược TQ, cuộc CM nào diễn ra ở TQ nửa sau TK XIX; ai là người tiên hành cải cách ở Nhật Bản vào tháng 1-1868.</p>
24	33		
25	34	Ôn tập giữa kì 2	Theo ma trận, đặc tả
26	35	Kiểm tra giữa kì 2	
27	36,37	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỷ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. <p>HSKT: Biết được tình hình xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỷ XIX. Biết 1 số phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.</p>
28	38,39	<p>Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỷ XIX) (3 tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
29	40		

			HSKT: Biết được ai là người lập ra vương triều Nguyễn; Biết được những nét chính về xã hội thời Nguyễn; quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.
	41		- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
30	42,43	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết)	HSKT: Biết được thời gian, địa điểm Pháp xâm lược Việt Nam; một số nhân vật lịch sử trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858-1884); biết được ai là người đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
31	44,45	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 (2 tiết)	- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. HSKT: Biết được ai là người lãnh đạo một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
32	46,47	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động. yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. HSKT: Biết được hậu quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam về văn hoá, xã hội; biết được tên 1 số nhà yêu nước, ngày tháng năm sinh, quê quán và thời gian địa điểm Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
33	48,49	Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (4 tiết)	- Xác định được vị trí, phạm vi của các vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).
34	50,51		- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên biển đảo Việt Nam.

			<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử <p>HSKT: Biết được tên biển của Việt Nam, các quần đảo thuộc biển Việt Nam; Biết được 1 số tài nguyên biển, đảo Việt Nam; biết được việc thực hiện thực thi chủ quyền trên Biển Đông, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.</p>
35	52	Ôn tập cuối kì 2	Theo ma trận, đặc tả
	53	Kiểm tra cuối học kì 2	Theo trường/phòng/sở

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam (2 tiết)	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.
2	2		- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. * HSKT: Biết được Việt Nam nằm ở bán đảo Đông Dương, giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia, biển Đông.
3	3	Bài 2. Địa hình Việt Nam (5 tiết)	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.
4	4		- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.
5	5		- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
6	6		* HSKT: Biết được địa hình Việt Nam đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích đất liền, đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích đất liền.
7	7		
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Theo ma trận, đặc tả
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	Theo trường/phòng/sở

10	10,11		- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.
11	12	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam (3 tiết)	- Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản. * HSKT: Biết được Việt Nam có những khoáng sản nào và biết được khoáng sản ở VN có trữ lượng nhỏ và trung bình. Khó khăn trong việc khai thác và quản lý.
	13		- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.
12	14,15	Bài 4. Khí hậu Việt Nam (4 tiết)	- Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam. * HSKT: Biết được khí hậu Việt Nam phân hóa theo chiều Đông-tây, theo chiều bắc nam, theo độ cao.
13	16		
14	17	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu (2 tiết)	- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. * HSKT: Biết vẽ được biểu đồ khí hậu Việt Nam.
	18		
15	19		- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.
15	20,21		- Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.
16	22	Bài 6. Thủy văn Việt Nam (4 tiết)	- Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. * HSKT: Biết được mạng lưới sông ngòi ở Việt Nam dày đặc, biết được 1 số sông lớn ở Việt Nam. Hiểu được nước ngầm, đầm, hồ, có vai trò trong đời sống cũng như phát triển kinh tế.
	23		
17	24,25	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta (3 tiết)	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. * HSKT: Biết ảnh hưởng của khí hậu tới việc làm nông nghiệp và làm du lịch.

18	26	Ôn tập cuối kì 1	Theo ma trận, đặc tả
	27	Kiểm tra cuối kì 1	Theo trường/phòng/sở
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
19	28,29	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam (3 tiết)	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.
20	30		- Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. * HSKT: Hiểu được biến đổi khí hậu tác động đến nhiệt độ, lượng mưa và biết được những biện pháp góp phần giảm nhẹ việc làm biến đổi khí hậu.
	31		- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ
21	32,33	hưỡng.	
22	34	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam (4 tiết)	- Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.
			- Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.
23	35	Bài 10. Sinh vật Việt Nam (3 tiết)	- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.
			- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất. * HSKT: Biết được các nhóm đất ở Việt Nam và phân bố ở đâu.
24	36,37	Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam (4 tiết)	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.
			- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. * HSKT: Biết được sinh vật ở Việt Nam rất đa dạng về loài từ động vật đến thực vật và biết được các biện pháp để bảo tồn sự đa dạng sinh học ở Việt Nam.
25	38,39	Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam (4 tiết)	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.
			- Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.
	40,41		- Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).

			* HSKT: Biết được phạm vi biển Đông.
26	42	Ôn tập giữa kì 2	Theo ma trận, đặc tả
	43	Kiểm tra giữa kì 2	Theo trường/phòng/sở
27	44	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam (3 tiết)	- Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.
28	45		- Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
29	46		* HSKT: Biết được biển đảo có vai trò quan trọng đối với sự kinh tế- xã hội ở Việt Nam.
30	47	Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (4 tiết)	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.
31	48		- Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long. * HSKT: Biết sông Hồng và sông Cửu Long có diện tích bao nhiêu và do những con sông nào bồi đắp.
32	49		
33	50		
34	51	Ôn tập cuối kì 2	Theo ma trận, đặc tả
35	52	Kiểm tra cuối kì 2	Theo trường/phòng/sở

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 2 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kì 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 7 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Lịch sử.	
Giữa học kì 2	60 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử.	

Cuối học kì 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 12, chủ đề 1 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 19, chủ đề 2 đối với phân môn Lịch sử.	
---------------	---------	---------	---	--

C.3. MÔN HỌC: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)			
2	Ti vi			
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn GDCD lớp 8 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)			

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam. - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc - Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. <p>*Đối với HSKT: - kể tên được một số truyền thống của dân tộc</p>
2	<p>Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc</p>	<p>2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

		<ul style="list-style-type: none"> + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc. + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. *Đối với HSKT: Nêu được biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới (âm thực, trang phục,...)
3	<p>Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo</p>	<p>3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu

			<p>của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế.</p> <p>- Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.</p> <p>*Đối với HSKT: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động</p>
4	Kiểm tra giữa kỳ I	1	
5	Bài 4: Bảo vệ lẽ phải	2	<p>- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.</p> <p>- Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi</p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lẽ phải.</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể.</p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;</p>

			<p>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống</p> <p>*Đối với HSKT: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói, hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi</p>
6	<p>Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (Tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ)</p>	3	<p>- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên</p> <p>- Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>- Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên,</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên (<i>trong đó có sử dụng thuốc nổ để đánh bắt cá và khai thác khoáng sản trái phép</i>).</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.</p> <p>+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế.</p> <p>- Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. *Đối với HSKT: Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
7	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. *Đối với HSKT: Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân, các loại mục tiêu

8	Kiểm tra học kỳ I	1	
9	<p style="text-align: center;">Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình; - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng. <p>*Đối với HSKT: Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến</p>
10	<p style="text-align: center;">Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu; - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu; - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí. + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu. - Năng lực đặc thù:

			<ul style="list-style-type: none"> + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu. - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí. <p>*Đối với HSKT: Nhận biết được sự cần thiết của lập kế hoạch chi tiêu</p>
11	Kiểm tra giữa kỳ II	1	
12	<p>Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại</p> <p><i>(Tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ)</i></p>	4	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống

		<p>thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác <p>*Đối với HSKT: Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ, và các chất độc hại</p>
<p>13</p>	<p>Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân</p>	<p>4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. - Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên

			tham gia hợp đồng lao động. *Đối với HSKT: Nêu được tầm quan trọng của lao động đối với con người
14	Kiểm tra học kỳ II	1	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 8 để hoàn thành bài kiểm tra.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 17 để hoàn thành bài kiểm tra.	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 25 để hoàn thành bài kiểm tra.	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 34 để hoàn thành bài kiểm tra.	

D. ĐỐI VỚI KHỐI 9

D.1. MÔN HỌC: NGỮ VĂN 9

I/ Thông tin:

- Tổ trưởng: Nguyễn Thị Kiều
- Nhóm trưởng chuyên môn: Nguyễn Thị Kiều

II/ Kế hoạch cụ thể:

HỌC KỲ I

Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/ Bài học	Điều chỉnh theo lớp (7)			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	Nội dung mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	HTTCD H (6)	
	1-2	Phong cách	1. Con đường hình thành phong cách của Hồ Chí	- Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt.	Trên lớp	

1		Hồ Chí Minh	<p>Minh.</p> <p>2.Nét đẹp trong phong cách Hồ Chí Minh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NB một số hình ảnh về chủ tịch HCM.(LGANQP) - Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. - Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua đoạn văn cụ thể. - Hiểu nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. - Giáo dục lòng kính yêu, tự hào về Bác, có ý thức tu dưỡng rèn luyện theo gương Bác đồng thời có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. 		
	3	Các phương châm hội thoại	<p>1.Phương châm về lượng</p> <p>2.Phương châm về chất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những nội dung cốt yếu về hai phương châm hội thoại: phương châm về lượng, phương châm về chất. Giúp HS phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề. + Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng và về chất trong hoạt động giao tiếp. + Vận dụng phương châm về lượng, phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp. - Biết trân trọng ngôn ngữ giao tiếp và lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp phù hợp. - Nhận biết đúng các phương châm trong hội thoại và sử dụng các phương châm trong hội thoại sao cho đúng. 	Trên lớp	
	4	Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong	Một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng. - Biết vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. - Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản thuyết minh. - Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn thuyết minh. 	Trên lớp	

		văn bản thuyết minh.		- HS có ý thức sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn thuyết minh.		
	5	Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.	Tạo lập một văn bản thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng một số biện pháp nghệ thuật vào văn thuyết minh. - Cách làm bài thuyết minh về đồ dùng - Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. - Xác định yêu cầu của đề bài thuyết minh về một đồ dùng cụ thể. - Lập dàn ý chi tiết và viết phần Mở bài cho bài văn thuyết minh (có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật) về một đồ dùng. - HS có ý thức sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn thuyết minh. 	Trên lớp	
2	6-7	Đấu tranh cho một thế giới hoà bình.	<p>1- Luận điểm: Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn thể loài người và sự sống trên trái đất. Đấu tranh loại bỏ nguy cơ ấy, cho một thế giới hoà bình là vấn đề cấp bách của nhân loại.</p> <p>2. 4 luận cứ:</p> <p>a. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân.</p> <p>b. Tác hại của cuộc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980 liên quan đến văn bản. - Nắm được hệ thống hóa luận điểm, luận cứ, cách lập luận. - Hiểu nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề đấu tranh vì hòa bình thế giới. - NB về mức độ tàn phá của chiến tranh, của bom nguyên tử. - Giáo dục cho học sinh tình yêu hòa bình, ý thức đấu tranh vì hòa bình thế giới. 	Trên lớp	

		<p>chạy đua vũ trang chuẩn bị cho chiến tranh hạt nhân</p> <p>c. Chiến tranh hạt nhân là đi ngược lí trí.</p> <p>d. Nhiệm vụ của mọi người</p>			
8	Các phương châm hội thoại (tiếp).	<p>1. Phương châm quan hệ</p> <p>2. Phương châm cách thức</p> <p>3. Phương châm lịch sự</p>	<p>- NB được phương châm quan hệ, Phương châm cách thức, Phương châm lịch sự.</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm quan hệ và cách thức, phương châm lịch sự trong hoạt động giao tiếp.</p> <p>+ Vận dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, Phương châm lịch sự trong hoạt động giao tiếp.</p> <p>- Biết trân trọng ngôn ngữ giao tiếp và lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp phù hợp.</p> <p>- Nhận biết đúng các phương châm trong hội thoại và sử dụng các phương châm trong hội thoại sao cho đúng.</p>	Trên lớp	
9	Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh	<p>Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh</p>	<p>- NB tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật, gây ấn tượng.</p> <p>- Vai trò của miêu tả trong văn bản thuyết minh: phụ trợ cho việc giới thiệu nhằm gợi lên hình ảnh cụ thể của đối tượng cần thuyết minh.</p> <p>- Sử dụng yếu tố miêu tả hợp lí khi viết bài văn TM</p>	Trên lớp	

	10	Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản TM	<i>Tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý cho đề bài: “Con trâu ở làng quê VN”</i> - Viết bài văn thuyết minh có sử dụng yếu tố miêu tả	- Nắm chắc hơn vai trò của yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh - Rèn luyện kỹ năng miêu tả trong văn thuyết minh - Sử dụng yếu tố miêu tả hợp lí khi viết bài văn TM	Trên lớp	
3	11-12	Tuyên bố thể giới về... trẻ em.	1/ Quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em trên thế giới là một vấn đề mang tính chất nhân bản. <u>2/ Sự thách thức</u> <u>3) Cơ hội</u> <u>4. Nhiệm vụ</u> <u>III. Tổng kết:</u> <u>1. Nghệ thuật :</u> <u>2. Ý nghĩa văn bản:</u>	- NB được thực trạng cuộc sống của trẻ em hiện nay, những thách thức và nhiệm vụ của chúng ta. - Những thể hiện của quan điểm về vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ở Việt Nam. - Giáo dục ý thức trách nhiệm sống, lao động, học tập xứng đáng với sự quan tâm của gia đình, xã hội.	Trên lớp	
	13	Các phương châm hội thoại (tiếp).	1. Quan hệ giữa phương châm hội thoại và tình huống giao tiếp. 2. Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại.	- NB mối quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp. - Hiểu được những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại. - Có ý thức sử dụng các phương châm hội thoại trong quá trình giao tiếp.	Trên lớp	
	14, 15	Chuyện người con gái Nam	1. Tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm Truyền kì mạn lục- Chuyện người con gái Nam Xương	- NB cốt truyện, nhân vật sự kiện trong một tác phẩm truyền kì. - Hiện thực về số phận của người phụ nữ Việt Nam và vẻ đẹp truyền thống của họ.	Trên lớp	

		Xương.	2. Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương 3. Nhân vật Trương Sinh 4. Các yếu tố hoang đường, kì ảo	- Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện. - Mối liên hệ với tác phẩm và truyện vợ chàng Trương. - Thông cảm với thân phận của người phụ nữ trước cách mạng. Biết đấu tranh bảo vệ hạnh phúc gia đình		
4	16	Xung hô trong hội thoại	1. Từ ngữ xung hô trong Tiếng Việt 2. Cách sử dụng từ ngữ xung hô:	- NB hệ thống từ ngữ xung hô tiếng Việt - Đặc điểm của việc sử dụng từ ngữ xung hô trong tiếng Việt - Ý thức sâu sắc tầm quan trọng của việc sử dụng thích hợp từ ngữ xung hô và biết cách sử dụng tốt những phương tiện này.	Trên lớp	Ktra 15 phần TVt KKH STH
	17	Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp.	1. Cách dẫn trực tiếp 2. Cách dẫn gián tiếp 3. Luyện tập	- NB cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp. - NB cách dẫn gián tiếp và lời dẫn gián tiếp. + Nhận ra được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. + Sử dụng cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong quá trình tạo lập văn bản. - Sử dụng cách dẫn lời hoặc ý nghĩ cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp một cách phù hợp.	Trên lớp	
	18	LT TÓM TẮT VĂN BẢN TỰ SỰ	I. Củng cố kiến thức: 1. Mục đích của việc tóm tắt văn bản tự sự: 2. Yêu cầu của việc tóm tắt : II - Thực hành tóm tắt một văn bản tự sự	- Các yếu tố của thể loại tự sự (nhân vật, sự việc, cốt truyện..) - Yêu cầu cần đạt của một văn bản tóm tắt tác phẩm tự sự - Tóm tắt một văn bản tự sự theo các mục đích khác nhau - Nghiêm túc ,tự tin, mạnh dạn hơn.	Trên lớp	KKH STL
		CHUYÊN CỬ	I. <u>Đọc, tìm hiểu chung:</u> 1. <u>Tác giả, tác phẩm</u>	- NB sơ giảng về thể văn tùy bút thời trung đại - Cuộc sống xa hoa của vua chúa, sự những nhieu của	Trên lớp	KKH S tự

		TRON G PHỦ CHÚA TRINH	<p>2. <u>Đọc, tìm hiểu chú thích:</u></p> <p>3. <u>Bố cục:</u> 2 phần</p> <p>2. <u>Thủ đoạn những nhiều của bọn quan lại:</u></p> <p>1. <u>Thói ăn chơi của chúa Trịnh và các quan:</u></p> <p>III. <u>Tổng kết:</u></p> <p>1. <u>Nghệ thuật:</u></p> <p>2. <u>Nội dung:</u></p>	<p>bọn quan lại thời Lê- Trịnh</p> <p>- Những đặc sắc nghệ thuật của tùy bút thời trung đại .</p> <p>Mạnh dạn phê phán những cái xấu xa: tham lam, những nhiều, xa hoa...</p>		đọc
19	Sự phát triển của từ vựng.	<p>1.Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ</p> <p>2.Các phương thức phát triển nghĩa của từ</p>	<p>- Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ.</p> <p>- Hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ</p> <p>- Phân biệt các phương thức tạo nghĩa mới của từ ngữ với các phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ.</p> <p>- Yêu tiếng dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt</p>	Trên lớp		
20, 21	Hoàng Lê nhất thống chí (hồi 14).	<p>1.Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ và sức mạnh dân tộc:</p> <p>2. Hình ảnh quân tướng nhà Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống</p>	<p>- NB chung về nhóm tác giả thuộc Ngô gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ</p> <p>- Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi.</p> <p>- Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá 20 vạn quân Thanh, đánh đuổi giặc xâm lược ra khỏi bờ cõi.</p> <p>- Hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch ĐBP, truyền thống chống giặc ngoại xâm (LGGDANQP)</p> <p>- Cảm nhận sức trỗi dậy kì diệu của tinh thần dân tộc, cảm quan hiện thực nhạy bén,cảm hứng yêu nước của tác giả trước những văn bản liên quan</p> <p>- Giáo dục lòng tự hào về truyền thống ngoại xâm kiên</p>	Trên lớp		

				cường của cha ông. Yêu quê hương đất nước và noi gương các anh hùng dân tộc.	
5+6	22,2 3 24,2 5 26,2 7 28 29	Chủ đề: Miêu tả trong Truyện Kiều(8t iết) - Truyện Kiều của Nguyễn Du - Chị em Thúy Kiều - Kiều ở lầu Ngưng Bích. - Miêu tả trong văn bản tự sự - Miêu tả nội tâm trong	A. Đọc hiểu khái quát: <i>I. Tác giả Nguyễn Du, tác phẩm “Truyện Kiều” :</i> <i>II. Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”</i> <i>III. Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”</i> B. Đọc hiểu chi tiết: <i>I. Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”</i> 1. Giới thiệu chung về hai chị em: 2/ <u>Chân dung Thúy Vân:</u> 3/ <u>Chân dung Thúy Kiều:</u> 4/ <u>Cuộc sống của hai chị em:</u> <i>III. Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”</i> 1.Cảnh trước lầu Ngưng Bích: 2- Nỗi nhớ của Kiều: 3.Tâm trạng của Kiều trước cảnh: IV. Miêu tả trong văn bản tự sự -Vai trò của yếu tố miêu tả trong văn TS	- Có ý thức tìm hiểu thể thơ lục bát-thể thơ truyền thống của dân tộc ta, tìm hiểu <i>Truyện Kiều</i> -một truyện thơ Nôm đặc sắc. - Có ý thức giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hoá: thể thơ lục bát, <i>Truyện Kiều</i> - Trân trọng vẻ đẹp của con người. - Không đồng tình với xã hội còn nhiều bất công, cảm thông, sẵn sàng bênh vực, giúp đỡ người yếu thế, thiệt thòi; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. - Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. - Bồi dưỡng cho HS tình yêu cuộc sống, tình yêu cái đẹp của văn chương, nghệ thuật và thái độ trân trọng tiếng Việt, ý thức sử dụng tiếng Việt chuẩn xác và sáng tạo. - Nhận biết và phân tích được cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du, nhân vật, sự kiện, cốt truyện của <i>Truyện Kiều</i> , thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại, những giá trị nội dung, nghệ thuật chủ yếu của tác phẩm <i>Truyện Kiều</i> - Nhận biết, phân tích và giải thích được bút pháp nghệ thuật cổ điển, ước lệ tượng trưng, sử dụng điển tích, điển cố, thành ngữ, tả cảnh ngụ tình, các BPTT tiêu biểu, độc đáo: ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, câu hỏi tu từ - Nhận ra và thấy được tác dụng của lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản <i>Truyện Kiều</i> - Nhận biết và phân tích được cảm hứng nhân đạo của	Trên lớp

		<p>văn bản tự sự.</p> <p>-Tìm hiểu các yếu tố tả cảnh, tả người trong hai đoạn trích của Truyện Kiều</p> <p>V. Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự.</p> <p>-Tìm hiểu yếu tố nội tâm trong văn bản tự sự, cụ thể là trong 4 câu thơ đầu và 6 câu thơ cuối trong đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích</p>	<p>Nguyễn Du: ngợi ca vẻ đẹp, tài năng, phẩm chất của con người; nỗi bẽ bàng buồn tủi, cô đơn của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng thủy chung hiếu thảo của nàng</p> <p>- Nhận biết và phân tích được sự thông cảm sâu sắc của Nguyễn Du đối với nhân vật trong truyện.</p> <p>- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại.</p> <p>- Học thuộc lòng 2 đoạn thơ trong SGK.</p> <p>- Biết viết một văn bản tự sự: kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...): Tưởng tượng em là Thúy Kiều kể lại cuộc sống hạnh phúc bên gia đình khi chưa gặp tai họa/ Tưởng tượng em là Thúy Kiều kể lại cuộc sống khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích/ khi đi tảo mộ/khi bị Mã Giám Sinh mua/khi báo ân báo oán...</p> <p>- Biết cách trích dẫn văn bản của người khác.</p> <p>- Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.</p> <p>- Trình bày bằng ngôn ngữ nói: kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...): Tưởng tượng em là Thúy Kiều kể lại cuộc sống hạnh phúc bên gia đình khi chưa gặp tai họa/ Tưởng tượng em là Thúy Kiều kể lại cuộc sống khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích</p>		
30	Sự phát triển của từ vựng	<p>1.Tạo từ ngữ mới</p> <p>2.Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.</p>	<p>- Nắm được hiện tượng phát triển của từ vựng của một ngôn ngữ bằng cách tăng số lượng từ ngữ nhờ:</p> <p>- Tạo thêm từ mới.</p> <p>- Mượn từ ngữ tiếng nước ngoài.</p> <p>- Nhận biết từ ngữ mới được tạo ra và những từ ngữ</p>	Trên lớp	

		(tiếp).		<p>mượn của tiếng nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng từ ngữ mượn tiếng nước ngoài phù hợp. - Có thái độ sử dụng từ ngữ đúng mực, nhằm phát triển vốn từ cho bản thân 		
7	31	Cảnh ngày xuân	<p>1/ Vẻ đẹp của cảnh ngày xuân 2/ Khung cảnh lễ hội trong tiết thanh minh. 3/Cảnh chị em TK du xuân trở về</p>	<p>NB được nghệ thuật miêu tả thiên nhiên của Nguyễn Du: kết hợp bút pháp miêu tả và gợi, sử dụng từ ngữ miêu tả giàu chất tạo hình để miêu tả cảnh ngày xuân với những đặc điểm riêng, tả cảnh mà nói lên được vẻ đẹp của nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng nghệ thuật miêu tả trong bài học để viết văn tả cảnh. <p>Biết trân trọng cái đẹp, cảm phục tài năng của Đại thi hào Nguyễn Du và lòng tự hào dân tộc.</p>	Trên lớp	Kiểm tra 15 KKH STD
	32	Thuật ngữ.	<p>1.Khái niệm thuật ngữ 2.Đặc điểm thuật ngữ 3.Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NB khái niệm thuật ngữ. - Những đặc điểm của thuật ngữ - Biết sử dụng chính xác các thuật ngữ. - Nâng cao năng lực sử dụng thuật ngữ, đặc biệt trong các văn bản khoa học, công nghệ. - Trân trọng vốn ngôn ngữ Tiếng Việt đa dạng, phong phú ở từng bộ môn. - Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt 		
	33-34	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga.	<p>1.Tác giả Nguyễn Đình Chiểu 2. Tác phẩm Lục Vân Tiên 3. Nhân vật Lục Vân Tiên 4. Nhân vật Kiều Nguyệt Nga</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Những hiểu biết bước đầu về tác giả NĐC và tác phẩm Lục Vân Tiên. - Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm. - Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm LVT. - Qua đoạn trích thể hiện được khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật: Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. - Có ý thức sống có ích 	Trên lớp	Kiểm tra 15 phần Văn

				- HS có ý thức tu dưỡng, học tập, rèn luyện bản thân.		
	35	Trau dồi vốn từ	I/ Rèn luyện để nắm vững nghĩa của từ và cách dùng từ II/ Rèn luyện để làm tăng vốn từ	- Hiểu được tầm quan trọng của việc trau dồi vốn từ. Muốn trau dồi vốn từ trước hết phải rèn luyện để biết được đầy đủ và chính xác nghĩa và cách dùng từ. Phải biết cách làm tăng vốn từ. - Có ý thức tự tìm hiểu thêm vốn từ, làm tăng vốn từ của cá nhân	Trên lớp	KKH STH
8	36	Trong rừng loòng boong (Chương trình địa phương)	1. Cảm nhận của tác giả về vẻ đẹp của cảnh rừng loòng boong 2. Vẻ đẹp của nhân vật Thận:	- Bổ sung vốn hiểu biết về văn học địa phương bằng việc nắm được một số tác giả tác phẩm sau 1975 viết về địa phương hoặc những nhà thơ địa phương viết về Đảng, Bác, anh bộ đội cụ Hồ. - Cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, sản vật và con người của đất Quảng: Những cánh rừng loòng boong sai quả, những chiến sĩ dũng cảm, nhân hậu. - Hình thành sự quan tâm và yêu mến đối với văn học của địa phương - Yêu mến kính trọng những nhà văn, nhà thơ địa phương và tự hào về nền văn học địa phương - Yêu quê hương đất nước. - HS có ý thức tu dưỡng, học tập, rèn luyện bản thân mình	Trên lớp	
	37,3 8	Tổng kết về từ vựng (Từ đơn, từ phức,... nghĩa	Ôn lại khái niệm và làm các bài tập về từ đơn, từ phức, thành ngữ, nghĩa của từ...	- Hệ thống hóa kiến thức về từ vựng đã học từ lớp 6 đến lớp 9. (từ đơn, từ phức, thành ngữ, - Một số khái niệm liên quan đến từ vựng. - Giáo dục HS lòng tự hào về TV - Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.	Trên lớp	

		của từ.. từ trái nghĩa.. (TTV)				
	39	Ôn tập truyện trung đại	ND GV lựa chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố về tác giả, tác phẩm, thể loại của một số VB Trung đại đã học. - Nắm được giá trị nội dung của một số tác phẩm tiêu biểu. - Biết tóm tắt văn bản tự sự để phục vụ cho phân tích văn bản tự sự. Giáo dục ý thức tự giác, tích cực làm bài	Trên lớp	
	40	Ôn tập KTGK I	Đọc hiểu các dạng đề bài cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu và tạo lập văn bản - Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài. 		
9	41, 42	KIỂM TRA GIỮA KÌ 1	Các câu hỏi ở phần Đọc – hiểu và phân tạo lập văn bản theo kiến thức tổng hợp V-TV-TLV	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và đánh giá kiến thức tổng hợp. - Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu và tạo lập văn bản. Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài.	Trên lớp	
	43, 44	Tổng kết về từ vựng	Ôn lại khái niệm và làm các bài tập về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ, trường từ vựng	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa kiến thức về từ vựng đã học từ lớp 6 đến lớp 9. (từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa) - Một số khái niệm liên quan đến từ vựng. - Giáo dục HS lòng tự hào về TV - Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt 	Trên lớp	
	45,4 6	Tổng	Ôn lại khái niệm và làm các bài tập về các cách	- Các cách phát triển của từ vựng TV, các khái niệm từ mượn từ HV, TN, BNXH	Trên lớp	

		kết về từ vựng (Sự phát triển của từ vựng. Trau dồi vốn từ).	phát triển của từ vựng TV, các khái niệm từ mượn từ HV, TN, BNXH	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách sử dụng hiệu quả từ HV, TN, BNXH - Ôn lại khái niệm và làm các bài tập về ngồn xảo hoãi trong nói, viết, đọc - hiểu văn bản và tạo lập văn bản. - Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV 		
10	47,4 8	Đồng chí	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác giả -tác phẩm 2. Cơ sở của tình đồng chí 3. Những biểu hiện của tình đồng chí. 4. Bức tranh đẹp về tình đồng chí 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hiểu biết về hiện thực những năm đầu chống thực dân Pháp của dân tộc ta. - Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ bình dị, biểu cảm, hình ảnh tự nhiên, chân thực. - Giáo dục HS lòng yêu quê hương, đnước 	Trên lớp	
	49- 50	Bài thơ về tiểu đội xe không kính.	<ol style="list-style-type: none"> 1.Tác giả- tác phẩm 2.Nhan đề bài thơ Hình ảnh những chiếc xe không kính. 3.Hình ảnh người chiến sĩ lái xe 	<p>Cảm nhận được vẻ đẹp hiên ngang, dũng cảm của người lính lái xe Trường Sơn thời chống Mĩ và sự độc đáo của hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu trong bài thơ “Tiểu đội xe không kính”.</p> <p>Nắm được đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ : chi tiết và hình ảnh tự nhiên, bình dị mà cô đọng, giàu sức biểu cảm..</p> <p>Giáo dục HS lòng yêu quê hương, đnước</p>	Trên lớp	
11	51	Nghị luận trong	<ol style="list-style-type: none"> 1.Tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự 2.Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> + Yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự, + Mục đích của việc sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự, 	Trên lớp	

		văn bản tự sự.		+ Tác dụng của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự - Tự tin		
	52,5 3	Đoàn thuyền đánh cá.	1. Tác giả, tác phẩm 2. Hoàn hôn trên biển và đoàn thuyền ra khơi 3. Cảnh đoàn thuyền đánh bắt cá trên biển trong đêm 4. Cảnh đoàn thuyền trở về	- Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời của bài thơ - Những cảm xúc của nhà thơ trước biển cả rộng lớn và cuộc sống của ngư dân trên biển. - Nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, cách tạo những hình ảnh tráng lệ, lãng mạn. - Tăng thêm lòng tự hào về sự giàu có của biển , về con người lao động VN và yêu thêm cuộc sống.	Trên lớp	
	54	Trả bài kiểm tra giữa kì 1	Trả bài cho học sinh Cho học sinh sửa bài và rút kinh nghiệm	- Qua bài kiểm tra, trả bài HS NB được những tồn tại của bản thân trong việc tiếp thu kiến thức về văn học Việt Nam (thể loại, nội dung, nghệ thuật) - Qua đó HS thấy được những ưu khuyết điểm để khắc phục ở bài kiểm tra sau. - Tự lập, tự tin, tự chủ, tự hoàn thiện.	Trên lớp	
	55,5 6	Bếp lửa.	1. Tác giả, tác phẩm 2. Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cảm xúc 3. Những kỉ niệm về bà và tình bà cháu trong hoài tưởng của tác giả 4. Những suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa	- Những hiểu biết bước đầu về tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. - Những cảm xúc chân thành tác giả và hình ảnh người bà giàu tình thương, giàu đức hi sinh. - Việc sử dụng kết hợp miêu tả, tự sự, bình luận trong tác phẩm trữ tình. - Giáo dục HS tình cảm gia đình, tình yêu quê đất nước	Trên lớp	
12	57,5 8	Tổng kết về	Ôn lại khái niệm và làm các bài tập về từ tượng thanh, tượng hình và	- Các khái niệm từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ từ vựng..	Trên lớp	

		từ vựng (Từ tượng thanh, ... một số phép tu từ tv).	các biện pháp tu từ từ vựng.	- Tự lập, tự tin, tự chủ, tự hoàn thiện.		
59	Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ	1. Tác giả và hoàn cảnh ra đời 2. Tình cảm bà mẹ Tà-ôi dành cho con gắn chặt với tình yêu quê hương đất nước	- NB tác giả và hoàn cảnh ra đời - Tình cảm bà mẹ Tà-ôi dành cho con gắn chặt với tình yêu quê hương đất nước. - Nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, hình ảnh thơ mang tính biểu tượng, âm hưởng của những khúc hát ru thiết tha, triu mến. Trân trọng tình cảm yêu thương của người mẹ		Trên lớp	KK HST Đ
60	Ánh trăng	1.Tác giả, tác phẩm 2.Vầng trăng quá khứ 3.Vầng trăng hiện tại 4.Vầng trăng suy tưởng	- Đọc - hiểu văn bản thơ được sáng tác sau năm 1975 - Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm thơ để cảm nhận một văn bản trữ tình hiện đại. - Yêu quý người lính với những kỉ niệm của quá khứ, của một thời gian khó, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và sống có ý nghĩa cho quê hương, đất nước hôm nay.		Trên lớp	

13	61	Tổng kết về từ vựng (Luyện tập tổng hợp).	Làm các bài tập về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ từ vựng. Làm bài tập về tác dụng của việc sử dụng các biện pháp tu từ trong các văn bản nghệ thuật	- Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ từ vựng. - Tác dụng của việc sử dụng các biện pháp tu từ trong các văn bản nghệ thuật. - Nhận biết được các từ vựng, biện pháp tu từ từ vựng trong văn bản - Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản - Tích cực vận dụng các từ vựng, biện pháp tu từ từ vựng trong giao tiếp và tạo lập văn bản	Trên lớp	
	62	Ôn tập thơ hiện đại	1. Hệ thống các văn bản thơ đã học 2. Nội dung và nghệ thuật các văn bản thơ đã học	HS nắm vững một số nội dung phần thơ hiện đại đã học ở học kì I. - Năng lực tự học. - Khái quát một số kiến thức đã học về phần thơ HĐ Tích cực học tập và ứng dụng vào thực tế	Trên lớp	
	63	Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố NL	1. Thực hành tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn tự sự 2. Thực hành viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận	- Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận với độ dài trên 90 chữ. - Phân tích được tác dụng của yếu tố lập luận trong đoạn văn tự sự. tự tin khi trình bày vấn đề; có ý thức tu dưỡng, tránh lỗi lầm và coi trọng lòng biết ơn.	Trên lớp	
	64,6 5	Làng	1. Tác giả, tác phẩm 2. Tình huống truyện 3. Diễn biến tâm lí của Ông Hai	- Có hiểu biết bước đầu về tác giả Kim Lân - Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện + Nhân vật sự việc cốt truyện trong một tác phẩm truyện hiện đại	Trên lớp	

			<p>* Trước khi nghe tin làng theo giặc</p> <p>* Khi nghe tin làng theo giặc</p> <p>* Khi tin đồn được cải chính</p>	<p>+ Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm, sự kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm...</p> <p>+ Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai</p> <p>- Có tình yêu sâu sắc về làng, xóm, quê hương, đất nước mình</p>		
14	66	Về thơ em Chương trình địa phương phần Văn	<p>1. Tác giả, tác phẩm</p> <p>2. Nỗi nhớ quê của người con xứ Quảng</p> <p>3. Những hồi tưởng và hình dung của một người con xứ Quảng</p> <p>4. Niềm thôi thúc trong hiện tại</p>	<p>- Tình quê da diết thể hiện qua nỗi nhớ thương quay quắt của người con Quảng Nam xa xứ.</p> <p>- Sự tinh tế của tác giả đã chọn ra được để đưa vào bài thơ những hình ảnh những địa danh và cả những ý tưởng ca dao đậm đà chất Quảng Nam.</p> <p>- Kỷ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính</p> <p>- Sự kết hợp các yếu tố nghị luận, tự sự trong một tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại.</p> <p>- Ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng.</p> <p>- Có tình yêu sâu sắc về làng, xóm, quê hương, đất nước mình</p>	Trên lớp	
	67	Đối thoại, độc thoại và ĐTNT trong văn bản tự sự.	<p>1. Tìm hiểu yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự</p> <p>2. Luyện tập</p>	<p>- Hiểu được vai trò của đối thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự</p> <p>- Thấy được tác dụng của đối thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự</p> <p>- Có ý thức thực hành về viết văn bản</p>	Trên lớp	

	68	Luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm.	Học sinh lập dàn ý bài luyện nói theo các đề bài ở SGK Luyện nói theo dàn bài đã chuẩn bị sẵn	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách trình bày 1 vấn đề trước tập thể lớp với nội dung kể lại 1 sự việc theo ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ 3 trong khi kể có kết hợp với miêu tả nội tâm, nghị luận có đối thoại và độc thoại. - Hiểu được tác dụng của việc sử dụng yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện. - Có ý thức kết hợp tự sự với nghị luận và miêu tả nội tâm, đối thoại và độc thoại trong khi tạo lập văn bản. 	Trên lớp	
	69,7 0	Lặng lẽ Sa Pa.	<p><u>1/Tác giả -Tác phẩm :</u></p> <p><u>2/Nhân vật anh thanh niên:</u></p> <p><u>3. Nhân vật ông họa sĩ và các nhân vật phụ khác:</u></p> <p><u>III. Tổng kết:</u></p> <p>1. <u>Nghệ thuật :</u></p> <p>2. <u>Nội dung :</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì Tổ quốc trong tác phẩm - Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động, hấp dẫn trong truyện - Nắm bắt diễn biến truyện và tóm tắt được truyện. - Phân tích được nhân vật trong tác phẩm tự sự. - Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm. - Yêu quê hương đất, yêu phong cảnh thiên nhiên, thật thà, khiêm tốn,.. - Lao động cần cù, sáng tạo, biết hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. 	Trên lớp	
15	71	Người kể chuyện trong văn tự sự	<p>I.Vai trò của người kể chuyện trong VBTS:</p> <p>II. Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NB vai trò của người kể chuyện trong tác phẩm TS - Những hình thức kể chuyện trong tác phẩm tự sự. - Đặc điểm của mỗi hình thức người kể chuyện trong tác phẩm tự sự. <p>Hứng thú tìm hiểu và tích cực vận dụng vào thực hành.</p>	Trên lớp	KK HST Đ

	72,7 3	Ôn tập Tiếng Việt (Các phương âm hội thoại,... Cách dẫn gián tiếp).	Các khái niệm và làm các bài tập về các phương âm hội thoại., lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp	<p>Nắm vững một số nội dung phần Tiếng Việt đã học ở học kì I.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các phương âm hội thoại. + Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. - Có trách nhiệm - Tự tin, tự trọng 	Trên lớp	
	74- 75	Chiếc lược ngà	<ol style="list-style-type: none"> 1.Tác giả, tác phẩm 2.Tình huống truyện 3.Diễn biến tâm lí và tình cảm của Thu khi ông Sáu về thăm nhà. 4.Tình cảm cha con sâu nặng 	<ul style="list-style-type: none"> - NB nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện <i>Chiếc lược ngà</i>. - Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. - Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật. - Đọc – hiểu văn bản truyện hiện đại sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. - Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại - Yêu gia đình, quê hương, đất nước. - Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước , nhân loại. - Tự tin, tự trọng. - Có ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với tổ quốc. 	Trên lớp	

16	76	Ôn truyện hiện đại	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống kê các tác phẩm truyện hiện đại đã học 2. Nội dung, nghệ thuật 	<p>HS nắm vững một số nội dung truyện hiện đại đã học ở học kì I.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát một số kiến thức đã học về truyện. <p>Tích cực học tập và ứng dụng vào thực tế</p>	Trên lớp	
	77,7 879, 80	Cố hương. (Không dạy phần chữ nhỏ)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác giả tác phẩm 2. Cảnh vật con người cố hương qua cái nhìn của nhân vật tôi 3. Những suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật tôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Những đóng góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và văn học nhân loại - Thấy được tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin trong sáng vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, xã hội mới. - Thấy được màu sắc trữ tình đậm đà của tác phẩm. - Những sáng tạo về nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn trong truyện <i>Cố hương</i>. - Yêu quê hương, gia đình - Tự chủ, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương, đất nước, nhân loại. 	Trên lớp	
17	81, 82 83	Ôn tập Tập làm văn	Các kiến thức liên quan đến văn thuyết minh và văn tự sự	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm văn bản thuyết minh và văn bản tự sự. - Tái hiện các kiến thức liên quan đến văn bản thuyết minh và văn bản tự sự. - Sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản thuyết minh và văn bản tự sự. - Hệ thống văn bản thuộc kiểu văn bản thuyết minh và tự sự đã học. - Tích cực, tự giác rèn luyện viết văn thuyết minh, ts - Tự tin. 	Trên lớp	
	84 85	Ôn tập tổng hợp	Theo nội dung các phân môn: Văn bản, tiếng Việt, tập làm văn	<p>Nắm vững một số nội dung phần văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn đã học ở học kì I.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài. 	Trên lớp	

18	86	Những đứa trẻ	<p>I. Đọc- Tìm hiểu chung</p> <p>1. Tác giả, tác phẩm:(SGK)</p> <p>2. Đọc: Chú ý lời thoại có giọng điệu phù hợp.</p> <p>3. Tóm tắt</p> <p>4. Bố cục:</p> <p>II. Đọc- Tìm hiểu văn bản</p> <p>1- Tình bạn của những đứa trẻ</p> <p>2- Hình ảnh 3 đứa trẻ qua cảm nhận của A:</p> <p>3- Chuyện đời thường và chuyện cổ tích</p>	<p>- Những đóng góp của M.Go-rơ-ki đối với văn học Nga và văn học nhân loại</p> <p>- Mối đồng cảm chân thành của nhà văn với những đứa trẻ bất hạnh.</p> <p>- Lời văn tự sự giàu hình ảnh đan xen giữa chuyện đời thường và chuyện cổ tích</p> <p>- Đọc-hiểu văn bản truyện hiện đại nước ngoài</p> <p>- Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các p/ thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một VB truyện hiện đại.</p> <p>- Kể và tóm tắt được đoạn truyện.</p> <p>Biết sống chan hòa với mọi người và thông cảm cho nỗi khổ của người khác</p>	Trên lớp	
	87	Hướng dẫn làm bài KT tổng hợp	<p>Làm các đề tham khảo</p> <p>Các câu hỏi ở phần Đọc – hiểu và phần tạo lập văn bản theo kiến thức tổng hợp V-TV-TLV</p>	<p>- Kiểm tra và đánh giá kiến thức tổng hợp.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu và tạo lập văn bản.</p> <p>Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài.</p>	Trên lớp	
	88,8 9	Kiểm tra tổng hợp HKI	<p>Theo đề chung của SGD</p>	<p>- Kiểm tra đánh giá kết quả toàn diện của học sinh qua bài làm tổng hợp ba phân môn: Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn.</p> <p>- Đánh giá kỹ năng trình bày diễn đạt dùng từ đặt câu.</p> <p>- Học sinh được củng cố kiến thức, rèn cách làm bài kiểm tra tổng hợp.</p> <p>- Rèn kỹ năng tạo lập văn bản cho học sinh.</p> <p>:Giáo dục ý thức học tập chủ động</p>	Trên lớp	
	90	Trả bài	<p>Trả bài cho học sinh</p>	<p>HS nắm được kết quả học tập của mình qua bài kiểm tra</p>	Trên lớp	

		kiểm tra tổng hợp	Cho học sinh sửa bài và rút kinh nghiệm	<p>học kì I.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấy được ưu nhược điểm trong bài làm của mình để có hướng khắc phục và sửa chữa. - Biết làm bài và biết phân phối thời gian hợp lí và định hướng kiến thức khi làm bài. <p>Nghiêm túc học tập.</p>		
--	--	--------------------------	---	---	--	--

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/ Bài học	Điều chỉnh theo lớp (7)			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	Nội dung mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	HTTCD H (6)	
19	91, 92 93 94 95	Chủ đề 2: NLXH (7 tiết) Bàn về đọc sách NL về sự việc hiện tượng... Cách làm bài văn NL về sự việc ... NL về 1 v. đề tư tưởng... Cách làm bài NL về	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản nghị luận xã hội - Tầm quan trọng của việc đọc sách - Những khó khăn nguy hại trong việc đọc sách - Phương pháp đọc sách - Tìm hiểu bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống 	<ul style="list-style-type: none"> - NB Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách. - Phương pháp đọc sách cho có hiệu quả - Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận một sự việc, hiện tượng đời sống và nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí - Củng cố kiến thức hiểu biết và cách làm một bài văn nghị luận về một sự vật, hiện tượng đời sống và nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí - HS yêu thích việc đọc sách - Có ý thức trong việc đọc sách sao cho hiệu quả 	Trên lớp	
20	96,97					

		tư tưởng...				
	98,99	Tiếng nói của văn nghệ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác giả, tác phẩm: 2. Nội dung phản ánh của văn nghệ 3. Vai trò của văn nghệ đối với đời sống con người 4. Khả năng cảm hóa lôi cuốn của văn nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung của văn nghệ và sức mạnh kì diệu của nó đối với đời sống con người - Biết nghệ thuật lập luận của nhà văn NĐT trong văn bản. - Biết cách tiếp cận một văn bản nghị luận về lĩnh vực văn học nghệ thuật. - Đọc – hiểu một văn bản nghị luận. <p>Hứng thú học tập, tìm hiểu văn bản.</p>	Trên lớp	
	100	Khởi ngữ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm của khởi ngữ 2. Công dụng của khởi ngữ 3. Dấu hiệu nhận biết khởi ngữ 4. Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được đặc điểm và công dụng của khởi ngữ trong câu. - Có ý thức sử dụng khởi ngữ khi nói và viết. 	Trên lớp	
21	101	Các thành phần biệt lập	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành phần tình thái 2. Thành phần cảm thán 3. Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - NB được đặc điểm và công dụng của các thành phần tình thái, thành phần cảm thán - Biết đặt câu có thành phần tình thái, thành phần cảm thán - Có năng lực sử dụng các thành phần biệt lập khi nói và viết 	Trên lớp	
	102	Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác giả, tác phẩm 2. Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới thì quan trọng nhất là sự chuẩn bị bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính cấp thiết của vấn đề được đề cập đến trong văn bản. - Hệ thống luận cứ và phương pháp lập luận trong văn bản. 	KK HS tự đọc trên lớp	

		<p>con người</p> <p>3. Bối cảnh thế giới hiện nay và những mục tiêu nhiệm vụ nặng nề của đất nước:</p> <p>4. Những điểm mạnh, điểm yếu của con người VN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc-hiểu một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. - Trình bày những suy nghĩ, nhận xét, đánh giá về một vấn đề xã hội. - Viết đoạn văn, bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội. <p>Tự tin, tự chủ, cần cù sáng tạo, thông minh, nhạy bén,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, hình thành những đức tính và thói quen tốt ngay từ những việc nhỏ. 		
	<p>Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La-phông-ten</p>	<p>1. Tác giả, tác phẩm</p> <p>2. Những điểm khác biệt trong hai cách viết của hai tác giả</p> <p>3. Những sáng tạo của nhà thơ trong sáng tác, tác phẩm văn học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NB đặc trưng của sáng tác nghệ thuật là yếu tố tượng trưng và dấu ấn cá nhân của tác giả. - Cách lập luận của tác giả trong văn bản. - Đọc-hiểu một văn bản nghị luận về nghị luận văn chương. - Lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về giống nòi, cội nguồn. - Có ý thức đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau. - Có ý thức tu dưỡng công hiến, biết sống vì cuộc đời chung . 	Trên lớp	<p>KK</p> <p>HS</p> <p>tự</p> <p>đọc</p>
103	<p>CTĐP : Từ ngữ địa phương</p>	<p>1.Tìm từ ngữ địa phương</p> <p>2.Sắc thái của từ ngữ địa phương và cách sử dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số từ ngữ địa phương. - Hiểu được sự phong phú của các phương ngữ trên các vùng miền đất nước . - Lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về quê hương 	Trên lớp	

				<p>đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức giữ gìn và phát huy từ ngữ của địa phương Quảng nam. - Có thái độ đúng đ/v việc sử dụng từ ngữ địa phương trong đời sống, vai trò của tiếng địa phương ,cách sử dụng tiếng địa phương trong giao tiếp. 		
	104	Các thành phần biệt lập (tt)	<p>1.Thành phần gọi đáp</p> <p>2.Thành phần phụ chú</p> <p>3.Luyện tập</p>	<p>NB đặc điểm và công dụng của các thành phần gọi đáp và thành phần phụ chú trong câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự giác học tập. - Bồi dưỡng tình yêu tiếng nói của dân tộc. 	Trên lớp	
	105	Phép phân tích và tổng hợp	<p>1.Tìm hiểu phép tích và tổng hợp</p> <p>2.Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NB đặc điểm của phép phân tích và tổng hợp - Sự khác nhau giữa hai phép lập luận phân tích và tổng hợp - Tác dụng của hai phép lập luận phân tích và tổng hợp trong các văn bản nghị luận <p>Có ý thức vận dụng các phép lập luận phân tích, tổng hợp trong tập làm văn nghị luận.</p>		
22	106	Luyện tập phép phân tích và tổng hợp	<p>Các bài tập nhận diện phép lập luận và trình tự lập luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - NB được mục đích, đặc điểm, tác dụng của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp - Nhận dạng phép phân tích và tổng hợp - Sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp thành thạo hơn khi nói và tạo lập văn bản. - Năng lực vận dụng hai phép lập luận này để viết đoạn văn - Bồi dưỡng tư duy phân tích. - Giáo dục ý thức tự giác học tập của học sinh 	Trên lớp	
	107	Liên kết	<p>1.Khái niệm liên kết</p>		Trên lớp	

	câu và liên kết đoạn văn	<p>2. Liên kết về nội dung</p> <p>3. Liên kết về hình thức</p> <p>4. Luyện tập</p>	<p>- Nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng một số phép liên kết câu và liên kết đoạn văn.</p> <p>- Nhận biết liên kết nội dung và liên kết hình thức Tự lập, tự tin, say mê học tập. Giáo dục ý thức sử dụng các phương tiện liên kết câu, liên kết đoạn văn.</p>			
108	Liên kết câu và liên kết đoạn văn (luyện tập).	<p>Củng cố lí thuyết</p> <p>Luyện tập</p>	<p>- Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản.</p> <p>- Một số lỗi liên kết thường gặp trong văn bản.</p> <p>Tự lập, tự tin, say mê học tập. Giáo dục ý thức sử dụng các phương tiện liên kết câu, liên kết đoạn văn</p>	Trên lớp		
109, 110	Mùa xuân nho nhỏ	<p>1. Tác giả, tác phẩm</p> <p>2 Cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên đất trời</p> <p>3. Cảm xúc về mùa xuân đất nước:</p> <p>4. Suy ngẫm và ước nguyện của nhà thơ trước mùa xuân:</p>	<p>- Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước.</p> <p>- Lễ sống cao đẹp của con người chân chính.</p> <p>- Đọc-hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại.</p> <p>- Lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về quê hương đất nước.</p> <p>- Có ý thức bảo vệ quê hương đất nước</p> <p>- Có ý thức tu dưỡng cống hiến, biết sống vì cuộc đời chung</p>	<i>Trên lớp</i>		
23	111	Con cò	<p>1. Tác giả, tác phẩm.</p> <p>2. Ý nghĩa biểu tượng của hình tượng con cò trong bài thơ</p>	<p>- Vẻ đẹp và ý nghĩa của hình tượng con cò trong bài thơ được phát triển từ những câu hát ru xưa để ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng và những lời hát ru ngọt ngào.</p> <p>- Tác dụng của việc vận dụng ca dao một cách sáng tạo trong bài thơ.</p>	Trên lớp	<p>KK</p> <p>HS</p> <p>tự</p> <p>đọc</p> <p>(KT</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - Đọc-hiểu một văn bản thơ trữ tình. - Yêu quý, kính trọng mẹ, coi trọng tình cảm gia đình. 		15 phút văn)
112,1 13	Viếng lăng Bác	<p>1. Tác giả, tác phẩm. 2. Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trong hành trình vào lăng viếng Bác được triển khai theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc của nhà thơ về cảnh bên ngoài lăng Bác: - Cảm xúc của tác giả khi vào trong lăng viếng Bác. - Cảm xúc của t/g khi ra về 	<ul style="list-style-type: none"> - Những tình cảm thiêng liêng của tác giả, của một người con từ miền Nam ra viếng lăng Bác.(LGGDANQP) - Những đặc sắc về hình ảnh, tứ thơ, giọng điệu của bài thơ. - Đọc-hiểu một văn bản thơ trữ tình . - Có ý thức, tình cảm trân trọng, kính yêu Bác Hồ. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. 	Trên lớp	Lồng ghép ANQ P	
114	Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	<p>1. Tìm hiểu bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. 2. Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Những yêu cầu đối với bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. - Cách tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. - Có thái độ đúng đắn trước những vấn đề cần nghị luận - Yêu thích văn bản nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. 	Trên lớp		
24	115,1	Cách làm	1. Tìm hiểu đề bài về	- NB đề bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn	Trên lớp	

	16	bài NL về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	tác phẩm truyện hoặc đoạn trích 2.Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích 3.Luyện tập	trích. - Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích. - Tự nhận thức,yêu thích tác phẩm nghị luận, biết làm bài nghị luận về tác phẩm truyện.		
	117	Luyện tập làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	1.Củng cố kiến thức 2. Luyện tập	- NB đặc điểm, yêu cầu và cách bài nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). - Xác định các bước làm bài,viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cho đúng với các yêu cầu đã học. - Tự tin, tự chủ, hợp tác – chia sẻ. - Yêu thích và biết làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	Trên lớp	
	118,1 19	Sang thu	1.Tác giả, tác phẩm 2.Sự biến đổi của đất trời sang thu 3.Cảm xúc của nhà thơ	- Vẻ đẹp thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và những suy ngẫm mang tính triết lí của tác giả. - Năng lực đọc – hiểu một VB thơ hiện đại - Biết rung động trước những vẻ đẹp của thiên nhiên. - Có tình yêu thiên nhiên.	Trên lớp	
25	120,1 21	Nói với con	1.Tác giả, tác phẩm 2.Tình yêu thương của cha mẹ, sự đùm bọc của quê hương	- Tình cảm tha thiết của cha mẹ đối với con cái. - Tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của quê hương. - Hình ảnh và cách diễn đạt độc đáo của tác giả	Trên lớp	

			<p>đối với con.</p> <p>3.Những đức tính của người đồng mình và mơ ước của người cha đối với con.</p>	<p>- Đọc - hiểu một VB trữ tình.</p> <p>- Trân trọng những tình cảm (tình yêu ,lòng tự hào về quê hương; tình cha con tha thiết cảm động...) của tác giả được thể hiện trong bài thơ.</p> <p>- Lòng tự hào ,yêu mến quê hương xứ sở của mình; lòng biết ơn đối với công ơn sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ</p>		
122	Nghĩa tường minh và hàm ý	<p>1.Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý.</p> <p>2.Luyện tập</p>	<p>- Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý</p> <p>- Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp</p> <p>Tự tin khi trình bày vấn đề.</p> <p>Có ý thức sử dụng nghĩa tường minh và nghĩa hàm ý trong giao tiếp.</p>	Trên lớp		
123	Ôn tập về thơ	<p>Lập Bảng thống kê các TP thơ hiện đại VN đã học</p> <p>Sắp xếp, phân loại các tp theo giai đoạn lịch sử. So sánh bút pháp sáng tạo hình ảnh thơ trong một số bài thơ</p>	<p>- Hệ thống những kiến thức về các tác phẩm thơ đã học</p> <p>- Biết yêu tổ quốc, giữ gìn phát huy truyền thống, tôn trọng các nền văn hóa dân tộc.- Tự lập, tự tin, tự chủ, tự hoàn thiện.</p>	Trên lớp		
124	Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	<p>1.Tìm hiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ</p> <p>2.Luyện tập</p>	<p>- Đặc điểm yêu cầu đối với bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ</p> <p>- Biết cách tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ</p>	Trên lớp		

				<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về việc phân tích, cảm nhận đoạn thơ, bài thơ. - Có ý thức vận dụng hiểu biết về bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ vào viết bài. 	
	125	Ôn tập KTGKII	HD đọc hiểu và làm các dạng đề bài cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu và tạo lập văn bản - Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài. 	Trên lớp
26	126, 127	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	Đề bài cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kỹ năng làm bài văn tổng hợp theo đề bài. - Hiểu và phân tích được ngữ liệu, luyện tập, vận dụng viết được bài văn nghị luận. - Nghiêm túc làm bài, không trao đổi, không sử dụng TL. 	Trên lớp theo KH
	128	Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ 2. Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ 3. Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm yêu cầu đối với bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Nhận diện cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Tạo lập bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Viết bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ đúng với yêu cầu chung. 	
	129	Mây và sóng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tác giả, tác phẩm 2. Lời mời gọi của mây và sóng 3. Hình ảnh của em bé 	<ul style="list-style-type: none"> - Tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em với những người sống trên mây và sóng - Những hình ảnh sáng tạo độc đáo qua trí tưởng tượng 	Trên lớp

			4. Chiều sâu tư tưởng bài thơ	<p>bay bổng của tác giả</p> <p>+ Đọc - hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi.</p> <p>+ Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ.</p> <p>- Biết yêu thiên nhiên, yêu gia đình</p> <p>- Biết tự lập, tự chủ, tự hoàn thiện.</p>		
	130	Nghĩa tường minh và hàm ý (tt)	<p>1. Điều kiện sử dụng hàm ý</p> <p>2. Luyện tập</p>	<p>- Hai điều kiện sử dụng hàm ý</p> <p>- Tự lập, tự tin, tự chủ, tự hoàn thiện.</p>	Trên lớp	
27	131	CTĐP : Trình bày bài văn ngắn nêu suy nghĩ về tình người đẹp đẽ.	<p>1. Lập dàn ý</p> <p>2. Trình bày bài nói trước lớp</p>	<p>- Có thêm những hiểu biết về truyền thống đạo lý của quê hương</p> <p>- Có ý thức sẻ chia và có tình yêu thương có cách nhìn đúng đắn về vấn đề tình người đẹp đẽ ở quê hương Quảng Nam .</p> <p>- Hợp tác, tự học, sáng tạo, tự nhận thức, giải quyết vấn đề, tư duy, tạo lập văn bản</p> <p>Tình yêu đối với quê hương.</p>	Trên lớp	
	132,1 33	Tổng kết phần văn bản nhật dụng	<p>1. Khái niệm văn bản nhật dụng</p> <p>2. Nội dung, hình thức, phương thức biểu đạt của văn bản nhật dụng.</p> <p>3. Phương pháp học</p>	<p>- Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật của nội dung</p> <p>- Những nội dung cơ bản của các văn bản nhật dụng đã học.</p> <p>- Năng lực đọc hiểu văn bản nhật dụng</p> <p>- Nghiêm túc trong giờ học, giáo dục tư tưởng học sinh thông qua nội dung một số văn bản nhật dụng (bảo vệ</p>	Trên lớp	

			văn bản nhật dụng	môi trường, bảo vệ danh lam thắng cảnh...).		
	134, 135, 136	Ôn tập Tiếng Việt lớp 9	Ôn khái niệm và làm các bài tập về khởi ngữ, các thành phần biệt lập....hàm ý	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa kiến thức về về khởi ngữ, các thành phần biệt lập....hàm ý - Rèn luyện kĩ năng tổng hợp và hệ thống hóa các kiến thức về phần tiếng Việt. - Vận dụng những kiến thức đã học vào trong giao tiếp và làm bài tập. - Hệ thống hoá kiến thức sau mỗi phần học, tinh thần tự học và sử dụng. - Có ý thức viết đoạn văn. 	Trên lớp	
28	137,1 38,13 9	Những ngôi sao xa xôi	<ol style="list-style-type: none"> 1.Tác giả, tác phẩm 2.Hình ảnh ba cô gái thanh niên xung phong 3.Hình ảnh Phương Định 	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, tính cách dũng cảm hồn nhiên trong cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh nhưng vẫn lạc quan của các nhân vật nữ thanh niên xung phong trong truyện. - Đọc- hiểu một tác phẩm tự sự sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. - Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng “tôi”. - Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong tác phẩm. - Yêu hơn những hình ảnh đáng yêu, lạc quan của những cô thanh niên xung phong... - Có ý thức, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc. 	Trên lớp	LGA NQP
	140	Trả bài kiểm tra giữa kì II	Trả bài cho hs Hs sửa bài	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm rõ hơn về kiểu bài đã học - Nhận rõ ưu nhược điểm trong bài viết của mình. - Giáo dục cho HS biết khắc phục những sai sót của bản 	Trên lớp	

				thân . - Giáo dục HS có ý thức cẩn thận khi làm bài.		
29	141	Luyện nói: Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.	Tìm hiểu đề, tìm ý, lập dàn ý và trình bày bài luyện nói với đề bài Suy nghĩ về bài thơ “Beáp lōua” của Baêng Vieät.	- Những yêu cầu về luyện nói - Lập ý và cách dẫn dắt vấn đề khi nghị luận về đoạn thơ - Rèn kĩ năng nói - Có ý thức luyện nói thường xuyên. - Tự tin, mạnh dạn nói trước tập thể.	Trên lớp	
	142, 143	Bến quê.	1. Tác giả, tác phẩm. 2. Tình huống truyện 3. Những suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật Nhĩ:	- Đọc- hiểu một văn bản tự sự có nội dung mang tính triết lí sâu sắc. - Nhận biết và phân tích những đặc sắc của nghệ thuật tạo tình huống, miêu tả tâm lí nhân vật, hình ảnh biểu tượng,...trong truyện. - Có ý thức, tình cảm yêu mến quê hương, tự hào về quê hương đất nước. - Có ý thức bảo vệ quê hương đất nước.	Trên lớp	KK HS tự đọc trên lớp
	144	CTĐP phần tiếng Việt Đóng góp của phương ngữ QN	Phương ngữ Quảng Nam Tư liệu đóng góp: Tục ngữ: Ca dao: Truyện cổ Văn xuôi QN Thơ QN	- Nhận ra sự đóng góp của phương ngữ Quảng Nam(QN) trong việc bổ sung, làm phong phú thêm vốn từ chung. - Thể hiện thái độ trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của phương ngữ Quảng Nam. - Biết vận dụng một cách hợp lí phương ngữ QN.	Trên lớp	
	145	Rô Bin	1.Tác giả, tác phẩm	- Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự được	Trên lớp	KK

		xơn ngoài đảo hoang	<p>2. <i>Bức chân dung tự họa về nhân vật tôi:</i></p> <p>3. <i>Cuộc sống của Robinson xơn sau bức chân dung</i></p> <p>4. <i>Tinh thần của Robinson xơn</i></p>	<p>viết bằng hình thức tự truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng để viết văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả. - Tự tin - HS biết vượt qua những khó khăn, có ý chí vươn lên trong học tập, trong cuộc sống 		HS tự đọc
30	146, 147, 148	Tổng kết về ngữ pháp	<p>Ôn lí thuyết</p> <p>Làm các bài tập về danh từ, động từ, tính từ và các từ loại khác</p> <p>Ôn lí thuyết</p> <p>Làm các bài tập về các kiểu câu, biến đổi câu và câu chia theo mục đích nói.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức về từ loại : Danh, Động, Tính từ và các từ loại khác. - Nắm được các kiểu câu - Kiểm tra được những kiến thức đã ôn tập ở tiết Tiếng Việt, đã học ở kỳ II <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin nhằm đánh giá kiến thức tiếng Việt của học sinh. + Rèn năng lực vận dụng kiến thức vào bài làm cụ thể. Giáo dục HS ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. - Biết trân trọng ngôn ngữ giao tiếp và lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp phù hợp. 	Trên lớp	
	149	Biên bản. (phần II, III). Luyện tập viết biên bản(phần II)	<p>1. Đặc điểm của biên bản</p> <p>2. Cách viết biên bản</p> <p>3. Luyện tập viết biên bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mục đích, yêu cầu, nội dung của biên bản và các loại biên bản thường gặp trong cuộc sống. - Viết một biên bản sự vụ hoặc hội nghị. - Tự tin - HS có thái độ và ý thức trách nhiệm khi viết biên bản. 	Trên lớp	

	150	Hợp đồng. (Chú ý phần II, III). Luyện tập viết hợp đồng (Chú ý phần II)	1. Đặc điểm của ợp đồng 2. Cách viết hợp đồng 3. Luyện tập viết hợp đồng	- Đặc điểm, mục đích, yêu cầu, tác dụng của hợp đồng. - Viết một hợp đồng đơn giản. - Tự tin. - Có ý thức cẩn trọng khi soạn thảo một hợp đồng và ý thức trách nhiệm với việc thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng đã được thảo luận và kí kết.	Trên lớp	
31	151, 152	Bố của Xi-mông	1. Tác giả, tác phẩm 2. Diễn biến sự việc 3. Tâm trạng và diễn biến của các nhân vật	- Đọc hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự. - Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật. - Nhận diện được những chi tiết miêu tả tâm trạng nhân vật trong một văn bản tự sự. Nhận thức vai trò của gia đình đối với hạnh phúc của trẻ thơ đồng thời học sinh có ý thức chia sẻ và thông cảm với nỗi bất hạnh của bạn bè.	Trên lớp	
	153, 154	Ôn tập về truyện	1. Thống kê các tác giả-tác phẩm truyện đã học. 2. Nét chính về nội dung tác phẩm truyện Việt Nam. 3. Nét chính về nghệ thuật truyện Việt Nam	Đặc trưng thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện Những nội dung cơ bản của tác phẩm hiện đại Việt Nam đã học Những đặc điểm nổi bật của tác phẩm đã học - Rèn kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức về các tác phẩm truyện hiện đại VN - Lòng tự hào về văn học dân tộc - HS có ý thức học tập và giữ gìn tiếng Việt - Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, con người... cho học sinh	Trên lớp	

				- Tự tin trong học tập		
32	155,1 56	Ôn tập phần văn	Ôn các câu hỏi theo các phần đọc hiểu và tạo lập văn bản ở đề kiểm tra về truyện	- Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm truyện đã học. - Lòng tự hào về văn học dân tộc. - Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, con người...cho học sinh.	Trên lớp	
	157,1 58,15 9	Tổng kết về ngữ pháp (tt)	1. Củng cố kiến thức về : - Thành phần câu - Các kiểu câu 2. Luyện tập	- Rèn kĩ năng tổng hợp kiến thức về câu. - Nhận biết và sử dụng thành thạo những kiểu câu đã học. Giáo dục HS ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	Trên lớp	
	160	Con chó Bắc	1. Tác giả, tác phẩm 2. Tình của Thóc ton đối với Bắc 3. Tình cảm của Bắc đối với chủ	- Những nhận xét tinh tế kết hợp với trí tưởng tượng tuyệt vời của tác giả khi viết về loài vật. - Tình yêu thương, sự gần gũi của nhà văn khi viết về con chó Bắc. - Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự . - Có ý thức bảo vệ và lòng yêu thương động vật.	Trên lớp	KK HS tự đọc
33	161,1 62	Tổng kết Văn học nước ngoài.	1.Thống kê các tác phẩm văn học nước ngoài đã học. 2.Giá trị về nội dung nghệ thuật của các tác phẩm VHNN	- Tổng kết, ôn tập một số kiến thức cơ bản về nghệ thuật của những văn bản văn học nước ngoài đã học. - Rèn kĩ năng nghệ thuật thống hoá, phát hiện và phân tích nghệ thuật kiến thức cơ bản VHNN. Bồi dưỡng lòng yêu quý, say mê văn học.	Trên lớp	
	163	Bắc Sơn	1. Tác giả, tác phẩm 2. Mối xung đột xung quanh các nhân vật	- Đặc trưng cơ bản thể loại kịch. - Tình thế cách mạng khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn xảy ra.	Trên lớp	KK HS tự

			<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật viết kịch của Nguyễn Huy Tưởng. - Đọc – hiểu 1 văn bản kịch. - Có thái độ khâm phục trân trọng tình cảm của những người chiến sĩ cách mạng, hiểu biết thêm một thể loại văn học gần gũi với đời sống. 		đọc	
164, 165	Tổng kết Tập làm văn	<ol style="list-style-type: none"> 1.Hệ thống các kiểu văn bản 2.So sánh các kiểu văn bản. 3.Phân biệt các thể loại văn học và các kiểu văn bản. 4.Các kiểu văn bản trọng tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững các kiểu văn bản trọng tâm của chương trình lớp 9. - Năng lực tiếp nhận: hiểu các khái niệm và vận dụng để làm bài tập, sử dụng trong thực tiễn đời sống... Giáo dục học sinh thái độ tích cực học tập. 	Trên lớp		
34	166,1 67	Tổng kết Văn học	<ol style="list-style-type: none"> 1.Thống kê các tác phẩm văn học VN đã học. 2.Một số thể loại Nhìn chung về nền văn học VN. 3.Các thể loại hợp thành VHVN. 4.Tiến trình lịch sử của VHVN 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết một số kiến thức cơ bản về những văn bản văn học đã được học trong bằng cách hệ thống hóa. - Tiếp nhận hệ thống hóa kiến thức về văn bản đã học ở các khối lớp - Biết cảm thụ được các tác phẩm văn học nước ngoài. - Yêu thích học môn Ngữ văn 	Trên lớp	
	168, 169	Thư, điện chúc mừng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Những trường hợp cần viết thư, điện 	<ul style="list-style-type: none"> - NB mục đích, tình huống và cách viết thư (điện) chúc mừng và thăm hỏi. 	KK HS tự đọc	

		chúc mừng 2. Cách viết thư, điện chúc mừng	- Viết thư (điện)chúc mừng và thăm hỏi. - Ý thức nghiêm túc, sáng tạo, linh hoạt khi sử dụng thư, điện chúc mừng thăm hỏi.	trên lớp		
170	Hướng dẫn HS làm bài KT tổng hợp	Làm các đề tham khảo Các câu hỏi ở phần Đọc – hiểu và phần tạo lập văn bản theo kiến thức tổng hợp V-TV-TLV 1. Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá kiến thức tổng hợp.	+ Vận dụng các kiến thức và kỹ năng làm văn + Có những cảm nhận suy nghĩ riêng và biết vận dụng một cách linh hoạt, nhuần nhuyễn các biện pháp lập luận, phân tích, giải thích, chứng minh... trong quá trình làm bài. - Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu và tạo lập văn bản. Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài.	Trên lớp		
35	171, 172	Ôn tập kiểm tra tổng hợp cuối năm	HD đọc hiểu và tạo lập văn bản	- Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu và tạo lập văn bản - Học sinh có ý thức tự giác, nghiêm túc khi làm bài.	Trên lớp	
	173, 174	KT TỔNG HỢP CUỐI HỌC KÌ II	Theo đề của SGD	+ Vận dụng các kiến thức và kỹ năng làm văn + Có những cảm nhận suy nghĩ riêng và biết vận dụng một cách linh hoạt, nhuần nhuyễn các biện pháp lập luận, phân tích, giải thích, chứng minh... trong quá trình làm bài. - Tự lập, tự tin, tự chủ trong việc làm bài.	Trên lớp	

	175	Trả bài KT tổng hợp cuối năm	Trả bài cho học sinh Cho học sinh sửa bài và rút kinh nghiệm	HS nắm được kết quả học tập của mình qua bài kiểm tra học kì I. - Thấy được ưu nhược điểm trong bài làm của mình để có hướng khắc phục và sửa chữa. - Biết làm bài và biết phân phối thời gian hợp lí và định hướng kiến thức khi làm bài. Nghiêm túc học tập.	Trên lớp	
--	-----	---	--	---	----------	--

2. MÔN: LỊCH SỬ

I/ Thông tin:

1. Tổ trưởng: Nguyễn Thị Kiều
2. Nhóm trưởng chuyên môn: Nguyễn Thị Thảo Nguyên

II/ Kế hoạch cụ thể:

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1			
1	1	Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX Mục II.2. Tự đọc	- Biết được tình hình Liên Xô và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
2	2		- Hiểu được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX. - Biết được tình hình các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được sự thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và những thành tựu chính.
3	3	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX	- Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. Hệ quả cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu.

		Mục II. Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. - Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay (xemvideo)
4	4	Bài 3: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX. - Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. - Biết được nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX.
5	5	Bài 4: Các nước Châu Á Mục II.2,3. Không dạy Mục II.4. Tập trung vào đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay). - GV giới thiệu cho HS xem các hình ảnh, video về sự phát triển của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc từ 1991 đến nay (còn 15 phút sau).
6	6	Bài 5: Các nước Đông Nam Á Mục III. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945. - Hiểu được hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN và biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này. - Trình bày được quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay. - GV giới thiệu video quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN (còn 15 phút sau).

7	7	Bài 6: Các nước Châu Phi	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nét chính tình hình chung ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai).
8	8	Bài 7: Các nước Mỹ La Tinh	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nét chính tình hình chung của các nước Mỹ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này.
9	9	Kiểm tra giữa kỳ 1	
10	10	Bài 8: Nước Mỹ Mục II. Lồng ghép với nội dung bài 12	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. - Trình bày được chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh. - GV giới thiệu video nước Mỹ từ năm 1991 đến nay (còn 15 phút sau).
11	11	Bài 9: Nhật Bản Mục III. Không dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó.
12	12	Bài 10: Các nước Tây Âu Mục I. Tập trung vào đặc điểm cơ bản về kinh tế và đối ngoại, tinh giản các sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nét nổi bật về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
13	13	Bài 11: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự hình thành trật tự thế giới mới Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp

			<p>quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó. - Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. Bổ sung từ 1991 đến nay
14	14	<p>Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học-kỹ thuật.</p> <p>Bài 8: Mục II. Sự phát triển về khoa học kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh (lồng ghép vào mục I bài 12)</p> <p>Mục I. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực</p> <p>Bài 13. Tự đọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực. - Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
15	15	<p>Bài 14: Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất</p> <p>Mục II. Tự đọc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Chỉ ra được sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.
16	16	<p>Bài 15: Phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1925)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cách mạng Việt Nam. - Trình bày được những nét chính về các cuộc đấu tranh trong phong trào dân chủ công khai trong những năm 1919 – 1925. - Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 - 1925, qua đó thấy được sự phát triển của phong trào.
17	17	Ôn tập học kỳ 1	Theo ma trận của sở GD&ĐT

18	18	Kiểm tra cuối kỳ 1	
HỌC KỲ 2			
19	19	<p>Bài 16: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925</p> <p>Mục II, III. Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết</p> <p>- Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc</p>	<p>- Trình bày được những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1917 đến năm 1923, nhấn mạnh đến việc Người tìm thấy con đường cứu nước cho nhân dân Việt Nam.</p> <p>- Trình bày được những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1923 đến năm 1924 ở Liên Xô để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị về tư tưởng cho sự thành lập Đảng.</p> <p>- Trình bày được những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1924 đến năm 1925 ở Trung Quốc để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị về tổ chức cho sự thành lập Đảng.</p>
	20	<p>Bài 17: Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời</p> <p>Mục I. Không dạy.</p> <p>Mục IV. Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời)</p>	<p>- Biết được được sự ra đời và hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng.</p> <p>- Biết được sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng, đồng thời trình bày được những nét chính diễn biến cuộc khởi nghĩa Yên Bái trên lược đồ.</p>
20	21	<p>Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời</p> <p>(Tích hợp thêm mục IV bài 17 vào mục I bài 18)</p>	<p>- Trình bày được trong năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời. Trình bày được nội dung, ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng.</p> <p>- Trình bày được nội dung Luận cương chính trị 10/1930.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của việc thành lập Đảng.</p>
	22	<p>Bài 19: Phong trào CM Việt Nam trong những năm 1930-1935</p> <p>Mục II. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa</p>	<p>- Biết được những nét chính về những tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) đến kinh tế và xã hội Việt Nam.</p> <p>- Lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 trong cả nước và ở Nghệ - Tĩnh.</p>

		của phong trào	- Thấy được lực lượng cách mạng được phục hồi ra sao.
21	23	Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939	- Biết được những tác động của tình hình thế giới đến cách mạng nước ta; từ đó trình bày được những chủ trương mới của Đảng ta và mục tiêu, hình thức đấu tranh. - Trình bày được những chủ trương mới của Đảng ta và diễn biến các phong trào đấu tranh tiêu biểu trong thời kì này. - Hiểu được ý nghĩa của phong trào cách mạng trong thời kì này.
	24	Bài 21: Việt Nam trong những năm 1939-1945 Mục I. Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phần hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính Mục II. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa	- Biết được những nét chính về tình hình thế giới và Đông Dương trong những năm chiến tranh. - Lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa.
22	25	Bài 22: Cao trào cách mạng tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	- Trình bày được chủ trương mới của Đảng được đề ra trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, sự ra đời và phát triển của Mặt trận Việt Minh.
	26	Mục I. Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh. Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta Mục II.2. Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan	- Biết được những nét chính về sự kiện Nhật đảo chính Pháp; từ đó trình bày được chủ trương của Đảng và diễn biến cao trào kháng Nhật cứu nước.

		trọng từ tháng 4 – 6/1945	
23	27	Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được thời cơ của cách mạng đã đến, Đảng ta đã nắm được thời cơ và quyết tâm khởi nghĩa. - Lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn. - Trình bày được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.
	28	Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946) - Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục: “Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc”. - Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1-1946) Mục IV. Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám như trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". - Nắm được sự kiện ngày 06/01/1946 và ý nghĩa của sự kiện này. - Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phần nào chuẩn bị lâu dài: diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết những khó khăn về tài chính. - Biết được những diễn biến chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ. - Trình bày được các biện pháp đối phó với quân Tưởng và bọn tay sai. - Trình bày được chủ trương của ta trong việc đối phó với Tưởng và Pháp, mục đích, nội dung, ý nghĩa Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) và Tạm ước 14 - 9 – 1946.
24	29		

		sách hòa hoãn với quân Tưởng	
	30		- Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến.
25	31	Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)	- Trình bày được những nét chính của cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân ta ở thủ đô Hà Nội và các đô thị từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, ý nghĩa của cuộc chiến đấu đó.
		Mục III. Không dạy Mục V. Tự đọc	- Trình bày được: Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947: âm mưu của TD Pháp khi tấn công lên Việt Bắc và cuộc chiến đấu của quân và dân ta; tóm tắt diễn biến, kết quả và ý nghĩa. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện.
	32	Ôn tập	Theo ma trận, đặc tả
26	33	Kiểm tra giữa kỳ 2	
	34		- Biết được hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến.
27	35	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)	- Trình bày được theo lược đồ âm mưu của Pháp sau chiến dịch Việt Bắc, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả của chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
		Mục II, V. Tự đọc	- Biết được những âm mưu của Pháp, Mĩ sau chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950. - Trình bày được nội dung, ý nghĩa của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng. - Trình bày được những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ sau Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.
	36	Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)	- Trình bày được nội dung kế hoạch Na-va của Pháp - Mĩ.
28	37	Mục II. 1. Hướng dẫn học sinh lập	- Lập niên biểu sự kiện chính các cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 – 1954. - Trình bày được theo lược đồ và tranh ảnh diễn biến chính, (nội dung) kết quả,

		<p>niên biểu sự kiện chính</p> <p>Mục III. Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ</p>	<p>ý nghĩa của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được hội định Giơ-ne-vơ về Đông Dương: nội dung, ý nghĩa. - Trình bày được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
	38	<p>Lịch sử địa phương: Điện Bàn trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ (1945-1975)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được quá trình chiến đấu của quân và dân Điện Bàn trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ (1945-1975) <p>Hoặc: HDTN (tham quan bảo tàng hoặc di tích, tổ chức tọa đàm về truyền thống lịch sử của địa phương...)</p>
29	39		<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nét chính tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương. - Trình bày được kết quả công cuộc cải cách ruộng đất. Nhận xét về kết quả của công cuộc cải cách ruộng đất.
	40		
30	41	<p>Bài 28: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965)</p> <p>Mục II. Không dạy</p> <p>Mục V.2. Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. - Biết được bối cảnh lịch sử, trình bày được diễn biến của phong trào “Đồng khởi” trên lược đồ cũng như ý nghĩa phong trào. - Trình bày được hoàn cảnh, nội dung và ý nghĩa của Đại hội và nhận xét về ý nghĩa của Đại hội. - Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1961- 1965 trên các lĩnh vực. - Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. - Lập thống kê các sự kiện tiêu biểu những thắng lợi của quân và dân ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.
	42	<p>Bài 29: Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, cứu nước (1965-1973)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được âm mưu và hành động của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
31	43		

	44	<p>Mục I.2. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu</p> <p>Mục II.2. Không dạy</p> <p>Mục III.2. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu</p> <p>Mục IV.1. Không dạy</p> <p>Mục V. Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ. - Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ. - Trình bày được những thành tích của quân dân miền Bắc trong chiến đấu và sản xuất. - Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. - Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh". - Lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ. - Biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa. - Trình bày được những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân miền Bắc (1969 – 1973). - Trình bày được những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972). - Trình bày được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri.
32	45	<p>Bài 30: Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)</p> <p>Mục II. Đọc thêm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được sự kiện Hội nghị 21 và chiến thắng Phước Long. - Trình bày được chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. - Trình bày được diễn biến chính của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 qua các chiến dịch lớn, kết hợp sử dụng lực đồ, tranh ảnh.
	46		

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Rút ra nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
33	47	Lịch sử địa phương: Một số trận đánh nổi tiếng của quân dân Điện Bàn.	<ul style="list-style-type: none"> - HS biết được trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), nhân dân Điện Bàn lập nên chiến thắng tiêu biểu nào? kết quả và ý nghĩa chiến thắng đó. - Kể tên các Anh hùng Lực lượng vũ trang trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước ở Điện Bàn mà em biết. <p>Hoặc: HDTN (tham quan bảo tàng hoặc di tích, tổ chức tọa đàm về truyền thống lịch sử của địa phương...)</p>
	48	Bài 31: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng Xuân 1975	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975. - Trình bày được việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển KT-VH ở 2 miền đất nước - Trình bày được nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
34	49	Bài 32: Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1985)	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12 - 1976) và những thành tựu cơ bản, những khó khăn trong 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. - Trình bày được những thành tựu cơ bản và khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 – 1985. - Biết được cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979
	50	Bài 33: Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng.

		Mục II. Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu, học sinh có thể cập nhật Bài 34. Tự đọc	- Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.
35	51	Ôn tập học kì 2	Theo ma trận của sở GD&ĐT
	52	Kiểm tra cuối kì 2	

D.3. MÔN: ĐỊA LÍ

I/ Thông tin:

1. Tổ trưởng: Nguyễn Thị Kiều
2. Nhóm trưởng chuyên môn: Nguyễn Thị Mỹ Thị

II/ Kế hoạch cụ thể:

HỌC KÌ I (Tuần 1 -> tuần 18)

Tuần	Tiết	Tên Chủ đề/Bài học	Nội dung/mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
	1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	1. Các dân tộc ở VN 2. Phân bố các dân tộc VN	- Nêu được một số đặc điểm về dân tộc: Việt Nam có 54 dân tộc; mỗi dân tộc có đặc trưng về văn hoá thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán. - Biết dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Trình bày được sự phân bố các dân tộc ở nước ta. - Xác định trên bản đồ vùng phân bố chủ yếu của một số dân tộc. - Phân tích bảng số liệu về số dân phân theo	Trên lớp	

				<p>thành phần dân tộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin về một dân tộc. - Giáo dục tinh thần tôn trọng đoàn kết các dân tộc, tinh thần yêu nước. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học 		
	2	Bài 2: Dân số và gia tăng dân số	<p>1. Số dân</p> <p>2. Gia tăng dân số</p> <p>3. Cơ cấu dân số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết số dân của nước ta hiện tại và dự báo trong tương lai - Hiểu và trình bày được tình hình gia tăng dân số, nguyên nhân và hậu quả. - Đặc điểm thay đổi cơ cấu dân số và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số của nước ta nguyên nhân của sự thay đổi. - Xác lập mối quan hệ giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển KT-XH của đất nước. - Vẽ biểu đồ gia tăng dân số. - Phân tích bảng thống kê, biểu đồ dân số. - Ý thức được sự cần thiết phải có quy mô gia đình hợp lí. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học 	Trên lớp	
2	3	Bài 3: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	<p>1. Mật độ dân số và phân bố dân cư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được đặc điểm mật độ dân số, phân bố dân cư ở nước ta . - Biết đặc điểm của các loại hình quần cư nông thôn, thành thị và đô thị hoá ở Việt Nam. 	Trên lớp	

			<p>2. Các loại hình quần cư</p> <p>3. Đô thị hóa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bản đồ phân bố dân cư, đô thị Việt Nam, một số bảng số liệu về dân cư - Phân tích lược đồ. Bảng số liệu - Ý thức được sự cần thiết phát triển đô thị trên cơ sở phát triển công nghiệp, bảo vệ môi trường nơi đang sống. Chấp hành chính sách của nhà nước về phân bố dân cư - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học 		
	4	Bài 4: Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống	<p>1. Nguồn LĐ, Sử dụng LĐ</p> <p>2. Vấn đề việc làm</p> <p>3. Chất lượng cuộc sống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được đặc điểm của nguồn lao động ở nước ta . - Biết sơ lược về chất lượng cuộc sống và việc nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân ta. - Xác lập mối quan hệ giữa dân số, lao động việc làm và chất lượng cuộc sống - Nhận xét các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và chất lượng cuộc sống. - Phân tích biểu đồ, bảng số liệu về cơ cấu sử dụng lao động. - Giáo dục hướng nghiệp cho HS về việc làm và xây dựng cuộc sống trong tương lai. 	Trên lớp	
3	5	Bài 5: Thực hành: Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và năm 1999	<p>1. Phân tích, so sánh tháp dân số</p> <p>2. Thuận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách phân tích, so sánh tháp dân số - Tìm được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta. - Xác lập được mối quan hệ giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển 	Trên lớp	

		<p>lợi và khó khăn của cơ cấu dân số đến KT-XH</p> <p>3.Bpháp khắc phục</p>	<p>kinh tế – xã hội của đất nước.</p> <p>Phân tích, so sánh tháp dân số...</p> <p>Giáo dục dân số cho học sinh.</p>		
6	<p><i>Ôn tập phần Địa lí dân cư.</i></p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số đặc điểm về dân tộc. Trình bày được phân bố các dân tộc. - Biết được số dân, tình hình gia tăng dân số, nguyên nhân, hậu quả, sự thay đổi cơ cấu dân số. - Trình bày được đặc điểm mật độ dân số, phân bố dân cư, đặc điểm các loại hình quần cư nông thôn và thành thị. - Hiểu và trình bày được đặc điểm nguồn lao động, sử dụng lao động, sơ lược về chất lượng cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống. - Mối quan hệ giữa gia tăng và cơ cấu dân số và phát triển kinh tế xã hội đất nước. - Phân tích lược đồ phân bố dân cư và đô thị Việt Nam - Phân tích so sánh tháp dân số, sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu. - Phân tích bảng số liệu thống kê, nhận xét biểu đồ. - Giáo dục cho HS ý thức về dân số. - Giáo dục tinh thần tôn trọng đoàn kết các dân tộc, 	Trên lớp	

				<p>tinh thần yêu nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành chính sách của nhà nước về phân bố dân cư 		
4	7	<p>ĐỊA LÍ KINH TẾ Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam</p>	<p>1. Nền kinh tế nước ta trong thời kỳ đổi mới 2. Những thành tựu và thách thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có những hiểu biết về quá trình phát triển kinh tế nước ta trong những năm gần đây. - Hiểu được xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, những thành tựu và những khó khăn trong quá trình phát triển. - Phân tích biểu đồ, bản đồ. - Lòng yêu quê hương, ý thức bảo vệ môi trường - Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước 	Trên lớp	<p>Mục I. Nền kinh tế nước ta trước thời kỳ đổi mới Khuyến khích HS tự đọc</p>
	8	<p>Chủ đề: Nông nghiệp Việt Nam (Bài 7, 8, 10)</p>	<p>1. Các nhân tố tự nhiên 2. Các nhân tố Kinh tế-xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp : tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản, điều kiện kinh tế - xã hội là nhân tố quyết định. - Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất nông nghiệp: phát triển vững chắc, sản phẩm đa dạng, trồng trọt vẫn là ngành chính. 	Trên lớp theo chủ đề	
5	9		<p>3. Ngành trồng trọt 4. Ngành chăn nuôi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất nông nghiệp: phát triển vững chắc, sản phẩm đa dạng, trồng trọt vẫn là ngành chính. - Trình bày và giải thích sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi. - Biết sơ đồ hoá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. 		
5	10		<p>5. Vẽ biểu đồ (hình tròn, đường)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bản đồ nông nghiệp và bảng phân bố cây công nghiệp để thấy rõ sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi. - Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu 		

				<p>ngành chăn nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lí bảng số liệu theo các yêu cầu riêng của biểu đồ. - Vẽ biểu đồ cơ cấu (hình tròn) và biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng. - Đọc biểu đồ, rút ra nhận xét và giải thích. - Giáo dục tình yêu quê hương đất nước mình. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập 		
6	11	Bài 9: Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản	<p>1.Lâm nghiệp 2.Ngành thủy sản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được thực trạng độ che phủ rừng của nước ta; vai trò của từng loại rừng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp. - Trình bày được nguồn lợi thủy, hải sản ; sự phát triển và phân bố của ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản. - Phân tích bản đồ để thấy rõ sự phân bố của các loại rừng, bãi tôm, cá. - Phân tích bảng số liệu, biểu đồ để thấy sự phát triển của lâm nghiệp, thủy sản. - Lòng yêu quê hương, ý thức bảo vệ môi trường - Không đồng tình với những hành vi phá hoại môi trường. 	Trên lớp	Câu hỏi 3 - phần câu hỏi và bài tập: Thay câu hỏi thành vẽ biểu đồ hình cột
	12	Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công	<p>1. Các nhân tố tự nhiên 2. Các nhân tố kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Hiểu được rằng việc lựa chọn cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ công nghiệp phù hợp phải xuất phát từ 	Trên lớp	

		<p>nghiệp.</p>	<p>xã hội</p>	<p>việc đánh giá đúng tác động của các nhân tố này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kinh tế các tài nguyên thiên nhiên. - Đánh giá ý nghĩa kinh tế của các tài nguyên thiên nhiên. - Sơ đồ hoá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Vận dụng kiến thức để giải thích một hiện tượng địa lí kinh tế. - Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng. 		
7	13	<p>Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp</p>	<p>1. Cơ cấu ngành công nghiệp</p> <p>2. Các ngành Công nghiệp trọng điểm (<i>Một số ngành CN trọng điểm trong mục II không dạy</i>)</p> <p>3. Các trung tâm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất công nghiệp. - Hiểu được cơ cấu công nghiệp nước ta khá đa dạng - Trình bày được một số thành tựu của sản xuất công nghiệp: cơ cấu đa ngành với một số ngành trọng điểm khai thác thế mạnh của đất nước; thực hiện công nghiệp hoá. - Biết một số ngành công nghiệp chủ yếu (công nghiệp trọng điểm) và sự phân bố các ngành này. - Biết được hai khu vực tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận (ở phía Bắc), Đông Nam Bộ (ở phía Nam) - Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta là Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, các ngành công nghiệp chủ yếu ở hai trung tâm này. - Phân tích biểu đồ để nhận biết cơ cấu ngành công 	<p>Trên lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mục II. phần 3: Một số ngành CN nặng khác: Không dạy - Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Không yêu cầu HS làm

			<p>công nghiệp lớn</p>	<p>ng nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích bản đồ công nghiệp để thấy rõ các trung tâm công nghiệp, sự phân bố của một số ngành công nghiệp. - Giáo dục cho học sinh ý thức BVMT và sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm. 		
	14	<p>Bài 13: Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ</p>	<p>1. Cơ cấu và vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế</p> <p>2. Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành dịch vụ ở nước ta</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cơ cấu và sự phát triển ngày càng đa dạng của ngành dịch vụ. - Hiểu được vai trò quan trọng của ngành dịch vụ. - Biết được đặc điểm phân bố của ngành dịch vụ nói chung. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành dịch vụ. - Phân tích số liệu, biểu đồ để nhận biết cơ cấu và sự phát triển của ngành dịch vụ ở nước ta. - Đọc và phân tích các biểu đồ. - Phân tích bảng số liệu - GD lòng yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn các giá trị thiên nhiên, lịch sử văn hóa ... của địa phương. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học 	Trên lớp	
8	15	<p>Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông</p>	<p>1. Giao thông vận tải</p> <p>+ ý nghĩa</p> <p>+ Các loại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và trình bày được những bước tiến mới trong hoạt động GTVT, đặc điểm phân bố của mạng lưới và các đầu mối giao thông quan trọng. - Biết được những thành tựu to lớn đối với ngành BCVT và tác động của nó đến đời sống kinh tế xã 	Trên lớp	

			<p>hình GT</p> <p>2. Bưu chính viễn thông</p>	<p>hội của đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và phân tích lược đồ GTVT. - Biết phân tích mối quan hệ giữa sự phân bố mạng lưới giao thông vận tải với sự phân bố các ngành kinh tế khác. - Xác định trên bản đồ GTVT một số tuyến giao thông quan trọng, một số đầu mối giao thông lớn, các sân bay quốc tế và các cảng lớn. - Có ý thức thực hiện luật an toàn giao thông. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập. Yêu thích môn học 		
	16	Bài 15: Thương mại và du lịch	<p>1. Thương mại + Nội thương + Ngoại thương</p> <p>2. Du lịch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của các hoạt động thương mại và du lịch nước ta. - Đọc và phân tích các biểu đồ, bảng số liệu. - Phân tích số liệu, biểu đồ để nhận biết cơ cấu và sự phát triển của ngành thương mại và du lịch ở nước ta. - GD lòng yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn các giá trị thiên nhiên, lịch sử văn hóa ... của địa phương. 	Trên lớp	
9	17	Ôn tập giữa Học kì I	<p>1. Hệ thống lại kiến thức từ bài 1 đến bài 15</p> <p>2. Chú ý ôn kiến thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại kiến thức đã học nhằm khắc sâu kiến thức và hiểu sâu hơn những kiến thức đó. - Biết vận dụng kiến thức đã học để thực hành kỹ năng và vận dụng vào cuộc sống. - Chuẩn bị tốt kiến thức để làm bài kiểm tra giữa HKI đạt kết quả. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập 	Trên lớp	

			trọng tâm và cách vẽ biểu đồ	- Yêu thích môn học		
	18	Kiểm tra giữa Học kì I	1. Kiến thức từ bài 1 đến bài 15 2. Vẽ biểu đồ	- Kiểm tra đánh giá mức độ hiểu, nắm vững phân địa lí dân cư và kinh tế. - Kiểm tra kỹ năng phân tích bảng số liệu, kỹ năng tư duy liên hệ, tổng hợp so sánh, vẽ biểu đồ - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học	Trên lớp	
	19	Bài 16: Thực hành: Vẽ biểu đồ về thay đổi cơ cấu kinh tế	1. Vẽ biểu đồ 2. Nhận xét biểu đồ.	Củng cố lại kiến thức đã học về cơ cấu kinh tế theo ngành sản xuất của nước ta - Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu bằng biểu đồ miền. - Nhận xét biểu đồ.	Trên lớp	
10	20	SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ Bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên 3. Đặc điểm dân cư xã hội	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Trình bày được thế mạnh kinh tế của vùng, thể hiện ở một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; sự phân bố của các ngành đó. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn với các	Trên lớp	

				<p>ngành kinh tế chủ yếu của từng trung tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định trên bản đồ vị trí, giới hạn của vùng. - Phân tích bản đồ tự nhiên, dân cư, kinh tế và các số liệu để biết đặc điểm tự nhiên, dân cư, tình hình phát triển và phân bố của một số ngành kinh tế của vùng. - Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, lòng tự hào dân tộc - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học 		
11	21	<p>Bài 18: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tt)</p> <p>Bài 19: Thực Hành: Đọc bản đồ, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển CN ở Trung du và miền núi Bắc Bộ</p> <p>Không yêu cầu HS làm</p>	<p>4. Tình hình phát triển kinh tế</p> <p>a. Công nghiệp</p> <p>b. Nông nghiệp</p> <p>c. Dịch vụ</p> <p>5. Các trung tâm kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thế mạnh kinh tế của vùng, thể hiện ở một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; sự phân bố của các ngành đó. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn với các ngành kinh tế chủ yếu của từng trung tâm. - Phân tích bản đồ kinh tế và các số liệu để biết tình hình phát triển và phân bố của một số ngành kinh tế của vùng. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học 	Trên lớp	Bài 19: Không yêu cầu HS làm
	22	<p>Bài 20: Vùng Đồng bằng sông</p>	<p>1. Vị trí địa lí và giới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã 	Trên lớp	

		Hồng	<p>hạn lãnh thổ</p> <p>2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3. Đặc điểm dân cư xã hội</p>	<p>hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế-xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Xác định trên bản đồ vị trí, giới hạn của vùng Đồng Bằng sông Hồng. - Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê để thấy được đặc điểm tự nhiên, dân cư của vùng. - Sử dụng bản đồ tự nhiên để phân tích, thấy rõ sự phân bố tài nguyên của vùng. - Giáo dục vấn đề dân số cho học sinh. 		
12	23	Bài 21: Vùng Đồng bằng sông Hồng (tt)	<p>4. Tình hình phát triển kinh tế</p> <p>a. Công nghiệp</p> <p>b. Nông nghiệp</p> <p>c. Dịch vụ</p> <p>5. Các trung tâm kinh tế và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Xác định trên bản đồ vị trí, giới hạn của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. - Phân tích biểu đồ, số liệu thống kê để thấy được sự phát triển kinh tế của vùng. - Sử dụng bản đồ kinh tế thấy rõ sự phân bố tài nguyên và các ngành kinh tế của vùng. - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. 	Trên lớp	

			vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ			
	24	Bài 22: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người	<p>1. Vẽ biểu đồ</p> <p>2. Mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực, bình quân lương thực theo đầu người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực, bình quân lương thực theo đầu người; giải pháp thâm canh tăng vụ và tăng năng suất. - Vẽ biểu đồ trên cơ sở xử lí số liệu - Phân tích mối quan hệ giữa dân số và sản lượng lương thực. - Cho học sinh thái độ biết suy nghĩ về các giải pháp phát triển bền vững 	Trên lớp	
13	25	Bài 23: Vùng Bắc Trung Bộ	<p>1. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ</p> <p>2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3. Đặc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế u xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của vùng. - Xác định được vị trí, giới hạn của vùng trên bản đồ. - Sử dụng bản đồ tự nhiên, dân cư, để phân tích và 	Trên lớp	

			điểm dân cư xã hội	trình bày về đặc điểm tự nhiên, dân cư của vùng Bắc Trung Bộ. - Có ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hoá thế giới và chống thiên tai.		
	26	Bài 24: Vùng Bắc Trung Bộ (tt)	4. Tình hình phát triển kinh tế a. Nông nghiệp b. Công nghiệp c. Dịch vụ 5. Các trung tâm kinh tế	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố một số ngành sản xuất chủ yếu: trồng rừng và cây công nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản; khai thác khoáng sản; dịch vụ du lịch. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn và chức năng chủ yếu của từng trung tâm. - Sử dụng bản đồ kinh tế để phân tích và trình bày về đặc điểm phân bố một số ngành sản xuất của vùng Bắc Trung Bộ. Có ý thức trách nhiệm trong vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên đặc biệt là tài nguyên du lịch.	Trên lớp	
14	27	Bài 25: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	1. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên 3. Đặc	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế-xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên tự nhiên của vùng; những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội: những thuận lợi và khó khăn của dân cư, xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.. - Xác định được vị trí, giới hạn của vùng trên bản	Trên lớp	

			điểm dân cư xã hội	đồ. - Phân tích số liệu thống kê, bản đồ tự nhiên để nhận biết đặc điểm tự nhiên, dân cư của vùng. - Có ý thức trách nhiệm trong vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên đặc , phòng chống thiên tai.		
	28	Bài 26: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (tt)	4. Tình hình phát triển kinh tế a. Nông nghiệp b. Công nghiệp c. Dịch vụ 5. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung	- Trình bày được một số ngành kinh tế tiêu biểu của vùng: chăn nuôi bò, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; du lịch, vận tải biển; cơ khí, chế biến lương thực, thực phẩm. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế chính. - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. - Phân tích số liệu thống kê, biểu đồ kinh tế, kinh tế để nhận biết đặc điểm kinh tế của vùng. - Có ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng khi khai thác tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên du lịch.	Trên lớp	
15	29	Bài 27: Thực hành: Kinh tế biển của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	1. Tiềm năng kinh tế biển 2. So sánh kinh tế biển	- Cùng cố sự hiểu biết về cơ cấu kinh tế biển ở cả hai vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều tiềm năng lớn về kinh tế (hoạt động của các hải cảng, nuôi trồng và đánh bắt hải sản, nghề muối và chế biến thủy sản xuất khẩu, du lịch và dịch	Trên lớp	

				<p>vụ biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí, giới hạn của vùng trên bản đồ. - Đọc bản đồ, phân tích bảng số liệu thống kê liên kết không gian kinh tế Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ . - Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, lòng tự hào dân tộc - Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên biển. - Tự giác, nghiêm túc trong học tập 		
	30	Bài 28: Vùng Tây Nguyên	<p>1. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ</p> <p>2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên</p> <p>3. Đặc điểm dân cư xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế u xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của vùng. - Xác định được vị trí, giới hạn của vùng trên bản đồ. - Phân tích bản đồ tự nhiên, dân cư và số liệu thống kê để biết đặc điểm tự nhiên, dân cư của vùng. - Có ý thức trách nhiệm trong vấn đề bảo vệ rừng đầu nguồn, tài nguyên du lịch, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. 	Trên lớp	
16	31	Bài 29: Vùng Tây	4. Tỉnh	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố một	Trên lớp	

		Nguyên (tt)	<p>hình phát triển kinh tế</p> <p>a. Nông nghiệp</p> <p>b. Công nghiệp</p> <p>c. Dịch vụ</p> <p>5. Các trung tâm kinh tế</p>	<p>số ngành kinh tế chủ yếu của vùng: sản xuất nông sản hàng hoá; khai thác và trồng rừng; phát triển thủy điện, du lịch.</p> <p>- Nêu các trung tâm kinh tế lớn với các chức năng chủ yếu của từng trung tâm.</p> <p>Phân tích bản đồ kinh tế và số liệu thống kê để biết tình hình phát triển và phân bố một số ngành sản xuất của vùng.</p> <p>- Có ý thức bảo vệ môi trường.</p>		
	32	Bài 30: Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên	<p>1. Phân tích số liệu</p> <p>2. Viết báo cáo</p>	<p>- Phân tích và so sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên về đặc điểm, những thuận lợi và khó khăn, các giải pháp phát triển kinh tế bền vững.</p> <p>- Sử dụng bản đồ, phân tích số liệu thống kê.</p> <p>- Viết và trình bày văn bản đọc trước lớp.</p> <p>Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường.</p>	Trên lớp	
17	33	Ôn tập cuối Học kì I	<p>Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng trọng tâm của chương trình kỳ 1</p>	<p>- Nắm được các kiến thức cơ bản, so sánh được tiềm năng phát triển kinh tế của trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.</p> <p>- Thế mạnh kinh tế của mỗi vùng những tồn tại và giải pháp khắc phục khó khăn .</p>	Trên lớp	
	34			<p>- Biết hệ thống hoá các kiến thức đã học.</p>		

			đã học	- Phân tích lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu, Có tinh thần hợp tác, nghiên cứu tìm hiểu kiến thức.		
18	35	Kiểm tra cuối Học kì I		- Kiểm tra đánh giá mức độ hiểu, nắm vững các đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư kinh tế của các vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên - Phân tích bảng số liệu, tư duy liên hệ, tổng hợp so sánh. - Vận dụng kiến thức đã học vào bài kiểm tra Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài .	Trên lớp	
	36	Trả bài kiểm tra cuối Học kì I			Trên lớp	
HỌC KÌ II (Tuần 19 -> tuần 35)						
19	37	Bài 31: Vùng Đông Nam Bộ	1. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên 3. Đặc điểm dân cư xã hội	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng; những thuận lợi và khó khăn của chúng đối với phát triển kinh tế xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng và tác động của chúng tới sự phát triển. - Xác định được vị trí, giới hạn của vùng trên bản đồ. - Phân tích bản đồ tự nhiên, dân cư và số liệu thống kê để biết đặc điểm tự nhiên, dân cư của vùng.	Trên lớp	

				- Thái độ bảo vệ môi trường.		
20	38	Bài 32: Vùng Đông Nam Bộ (tt)	4. Tình hình phát triển kinh tế	- Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng: công nghiệp và dịch vụ chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu GDP; công nghiệp có cơ cấu đa dạng với nhiều ngành quan trọng; sản xuất nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng.	Trên lớp	
21	39	Bài 33: Vùng Đông Nam Bộ (tt) Bài 34: Thực hành: Phân tích 1 số ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ Hướng dẫn HS tự làm	a. Công nghiệp b. Nông nghiệp c. Dịch vụ 5. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm Phía Nam	- Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. - Phân tích bản đồ kinh tế và số liệu thống kê để biết tình hình phát triển và phân bố một số ngành sản xuất của vùng. - Thái độ bảo vệ môi trường		
22	40	Bài 35: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và tác động của chúng đối với phát triển kinh tế ư xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế của vùng. - Xác định được vị trí, giới hạn của vùng trên bản	Trên lớp	

			3. Đặc điểm dân cư xã hội	đồ. Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường.		
23	41	Bài 36: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (tt)	4. Tình hình phát triển kinh tế a. Nông nghiệp b. Công nghiệp c. Dịch vụ 5. Các trung tâm kinh tế	- Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng: vùng trọng điểm lương thực thực phẩm, đảm bảo an toàn lương thực cho cả nước và xuất khẩu nông sản lớn nhất. Công nghiệp, dịch vụ bắt đầu phát triển. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. - Phân tích bản đồ tự nhiên, dân cư, kinh tế và số liệu thống kê để hiểu và trình bày đặc điểm kinh tế của vùng. - Biết xử lí số liệu, vẽ và phân tích biểu đồ cột hoặc thanh ngang để so sánh sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.	Trên lớp	
24	42	Bài 37: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long	1. Vẽ biểu đồ 2. Mối quan hệ giữa các điều kiện với phát triển sản xuất của các ngành thủy sản	Hiểu đầy đủ hơn thế mạnh về sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Xử lí số liệu thống kê, vẽ và phân tích biểu đồ. - Xác lập mối quan hệ giữa các điều kiện với phát triển sản xuất của các ngành thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long. - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.	Trên lớp	

25	43	Ôn tập giữa Học kì II	<p>1. Hệ thống lại kiến thức từ 31 đến bài 37</p> <p>2. Ôn kiến thức trọng tâm và cách vẽ biểu đồ</p>	<p>Hệ thống hóa kiến thức hs đã học từ bài 31 đến bài 37</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và phân tích, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ, ảnh địa lý, bản đồ - Nghiêm túc trong ôn tập - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học 	Trên lớp	
26	44	Kiểm tra giữa Học kì II	<p>- Đọc kĩ đề bài và thực hiện các yêu cầu của bài kiểm tra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá mức độ hiểu, nắm vững các đặc điểm chính về điều kiện tự nhiên, dân cư kinh tế của các vùng Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long - Phân tích bảng số liệu, tư duy liên hệ, tổng hợp so sánh. - Nghiêm túc, tự lập, làm việc có khoa học. 	Trên lớp	
27	45	Bài 38, 39: Phát triển tổng hợp kinh tế & bảo vệ tài nguyên, môi trường biển-đảo	<p>1. Biển đảo VN</p> <p>2. Phát triển tổng hợp KT biển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được các đảo và quần đảo lớn: tên, vị trí. - Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng. - Trình bày các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển. - Trình bày đặc điểm tài nguyên và môi trường biển, đảo; một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo - Xác định được vị trí, phạm vi vùng biển Việt Nam. - Kể tên và xác định được vị trí một số đảo và quần đảo lớn từ Bắc vào Nam. - Phân tích bản đồ, sơ đồ, số liệu thống kê để nhận 	Trên lớp	
28	46		<p>3. Khai thác và chế biến khoáng sản biển</p>			

			4. Bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo	biết tiềm năng kinh tế của các đảo, quần đảo của Việt Nam, tình hình phát triển của ngành dầu khí. - Có ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường biển – đảo.		
29	47	Bài 40: Thực hành: Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí	1. Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ 2. Tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí	- Củng cố kiến thức về phát triển tổng hợp kinh tế biển. - Phân tích, tổng hợp kiến thức. - Xây dựng sơ đồ trong quá trình học tập để biểu hiện mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí. - Có ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường biển – đảo.	Trên lớp	
39	48	Chủ đề: ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG (Địa lí tỉnh) (Bài 41, 42, 43)	1. Vị trí, phạm vi lãnh thổ và phân chia hành chính.	- Nhận biết vị trí địa lí và ý nghĩa của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Nêu được giới hạn, diện tích của tỉnh (thành phố); các đơn vị hành chính và trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh (thành phố).	Trên lớp và trải nghiệm	- GV hướng dẫn HS trải nghiệm, tìm hiểu. Bài: 41, 42, 43, Bài 44 HS tự làm
31	49		2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	- Trình bày được đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn, đất, thực vật, khoáng sản của tỉnh (thành phố). - Đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (thành phố).		
32	50		3. Dân cư và lao	- Trình bày được đặc điểm dân cư: số dân, sự gia tăng, cơ cấu dân số, phân bố dân cư		

		<p>động.</p> <p>- Kinh tế chung tỉnh Quảng Nam</p> <p>4. Kinh tế (tt)</p> <p>a. Nông nghiệp</p> <p>b. Công nghiệp</p> <p>c. Dịch vụ</p> <p>5. Tài nguyên môi trường</p> <p>6. Hướng dẫn HS phân tích mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên</p> <p>7. Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng</p>	<p>- Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn của dân cư và lao động trong việc phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- Trình bày và giải thích được những đặc điểm kinh tế của địa phương.</p> <p>- Biết được đặc điểm, vị trí của tỉnh Quảng Nam và các đơn vị hành chính của tỉnh</p> <p>- Nắm được những nét khái quát về điều kiện tự nhiên cũng như tài nguyên thiên nhiên của Quảng Nam</p> <p>- Nắm được những đặc điểm dân cư và lao động của tỉnh</p> <p>- Hiểu được tình hình chung của nền KT tỉnh ta những năm gần đây và hiện nay - Biết được phương hướng, tiềm năng phát triển kinh tế xã hội của Quảng Nam</p> <p>2. <u>Kĩ năng:</u></p> <p>- Xác định trên bản đồ vị trí địa lí của tỉnh (thành phố).</p> <p>- Phân tích số liệu, biểu đồ, bản đồ để biết đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế của tỉnh (thành phố).</p> <p>3. <u>Thái độ:</u></p> <p>Có ý thức xây dựng địa phương và yêu quê hương đất nước.</p>		
--	--	--	---	--	--

			Nam			
33	51	<i>Ôn tập cuối Học kì II</i>	Ôn tập chương trình từ đầu học kỳ 2 đến tuần 30	- Hệ thống lại kiến thức đã học nhằm giúp HS khắc sâu, hiểu rõ những kiến thức đã học. - Giúp HS biết vận dụng kiến thức đã học để thực hành kỹ năng và áp dụng vào cuộc sống. - Giúp HS chuẩn bị kiến thức tốt cho bài kiểm tra viết 1 tiết	Trên lớp	
34	52		Kiểm tra nội dung kiến thức trọng tâm của chương trình đã học	- Nghiêm túc trong ôn tập - Tự giác, nghiêm túc trong học tập - Yêu thích môn học		
35	53	<i>Kiểm tra cuối Học kì II</i>		- Đánh giá mức độ tiếp thu cũng như vận dụng kiến thức đã học của học sinh - HS tự đánh giá lại tình hình học tập của bản thân mình - Củng cố lại những kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng địa lí cho HS. - Nghiêm túc, tự lập, làm việc có khoa học.	Trên lớp	

D.4. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Thông tin:

1/ TT: Nguyễn Thị Kiều:

2/ Nhóm trưởng chuyên môn: Trần Thị Quỳnh Trang

II. Kế hoạch cụ thể:

HỌC KỲ I

Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

ST T	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức/địa điểm dạy học (4)	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện (5)
1	Bài 1: Chí công vô tư	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là chí công vô tư - Biểu hiện của chí công vô tư - Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư - Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hằng ngày - Đồng tình, ủng hộ những việc làm chí công vô tư, phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư 	Dạy học trên lớp	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p>II. Nội dung bài học (Mục 3): Hướng dẫn học sinh thực hành</p>
2	Bài 2: Tự chủ	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là tự chủ - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ - Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ - Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt - Có ý thức rèn luyện tính tự chủ 	Dạy học trên lớp	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p>II. Nội dung bài học (Mục 3): Hướng dẫn học sinh thực hành</p>
3	Bài 3: Dân chủ và kỷ luật	1	<p>Hiểu được thế nào dân chủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật - Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật - Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể - Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể 	Dạy học trên lớp	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc.</p> <p>II. Nội dung bài học</p> <p>Khái niệm kỉ luật: Học sinh tự đọc.</p> <p>III. Bài tập:</p> <p>Câu hỏi 3: Học sinh tự làm</p>

4,5	Bài 4: Bảo vệ hòa bình	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là hòa bình và bảo vệ hòa bình; các biểu hiện của hòa bình - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hòa bình - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hòa bình - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa 	Dạy học trên lớp	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p>II. Nội dung bài học (Mục 3): Học sinh tự đọc.</p>
6, 7,	Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được như thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới - Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới - Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc - Tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị do nhà trường, địa phương tổ chức 		<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p>II. Nội dung bài học (Mục 3): Học sinh tự đọc.</p>
8	Bài 6: Hợp tác cùng phát triển		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được như thế nào là sự hợp tác cùng phát triển - Hiểu được vì sao phải hợp tác quốc tế - Nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta - Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với khả năng của bản thân - Ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hợp tác quốc tế 		I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc
9	Kiểm tra giữa kỳ I	1	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 7 và để hoàn thành bài kiểm tra.	Dạy học trên lớp	

10, 11	Bài 7: Kế thừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN - Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Xác định những thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Tôn trọng và tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc 	Dạy học trên lớp: 2 tiết	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p>Phương án: Phòng học (quy mô theo từng lớp)</p> <p>+ Giao việc cho cá nhân và các nhóm</p> <p>+ Các nhóm thực hiện nhiệm vụ</p> <p>+ Báo cáo, trưng bày, biểu diễn</p> <p>Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/26)</p> <p>Nhiệm vụ 2: Bài tập 4 (Sgk/26)</p>
12, 13,	Bài 8: Năng động, sáng tạo	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo - Hiểu được ý nghĩa của sống năng động, sáng tạo - Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo - Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày - Tích cực chủ động, sáng tạo trong học tập, lao động và sinh hoạt - Tôn trọng những người năng động, sáng tạo 	Dạy học trên lớp: 2 tiết	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p><i>Bài 8, bài 9 sau khi điều chỉnh tích hợp thành chủ đề dạy trong 4 tiết</i></p> <p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p>
14,1 5	Bài 9: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả - Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả - Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả - Biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để 		

16	Ngoại khoá		<p>nâng cao kết quả học tập của bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm 	<p>Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm: 2 tiết</p>	<p>Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/30) Nhiệm vụ 2: Bài tập 3 (Sgk/33)</p>
	Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng - Nhận biết được lí sống của thanh niên Việt Nam - Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng 	<p>Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm Phòng học (Phòng đa năng)</p>	<p>Cả bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển sang hoạt động ngoại khoá - Hướng dẫn học sinh tự học <p>Tổ chức trao đổi/từng lớp</p> <p>* Định hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Chuẩn bị _Giao việc cho cá nhân/nhóm về vẽ bức tranh giới về lý tưởng sống của từng thành viên trong nhóm (trên giấy A0) và từng thành viên chuẩn bị giới thiệu về lý tưởng sống (Gợi ý: Giới thiệu lý tưởng sống của bản thân? Vì sao có lý tưởng sống đó? Hướng phấn đấu để đạt được lý tưởng đó?). + Bước 2: Cá nhân/ nhóm chuẩn bị các nhiệm vụ được giao. + Bước 3: Tổ chức dạy học trải nghiệm dưới hình thức chia sẻ, trao, góp ý, định hướng để từng cá

					nhân hoàn thiện lý tưởng sống và có lý tưởng sống đúng đắn. + Bước 4: Nhận xét, định hướng.
16,	Thực hành ngoại khóa các vấn đề địa phương	1		Đạy học thông qua hình thức Trải nghiệm/Phòng học	Hướng dẫn học sinh thực hành tại lớp.
17	Ôn tập		Ôn tập kiến thức đã học	Đạy học thông qua hình thức Phòng học	Hướng dẫn học sinh tại lớp
18	Kiểm tra cuối kỳ I	1	- Vận dụng kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 17 để hoàn thành bài kiểm tra.	Đạy học trên lớp	
	Tổng cộng	18		Đạy học trên lớp	

HỌC KÌ II

Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học). Tổng số: 17 tiết.

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức/địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện (5)
19,	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của CD		- Hiểu được hôn nhân là gì - Các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn	Đạy học trên lớp: 1	I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc

20	trong hôn nhân	2	<p>nhân và gia đình ở nước ta</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân - Biết được tác hại của việc kết hôn sớm - Biết thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh Luật hôn nhân và gia đình. - Không tán thành việc kết hôn sớm 	tiết	
21 22	Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế 	<p>Đạy học thông qua hình thức Trãi nghiệm: 1 tiết</p>	<p>Phòng học (quy mô theo từng lớp) + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn Nhiệm vụ 1: Bài tập 2, 3 (Sgk/43) Nhiệm vụ 2: Bài tập 4, 5 (Sgk/43, 44) Nhiệm vụ 3: Bài tập 6, 7 (Sgk/44)</p>
23,24	Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của CD	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Biết được quy định của pháp luật về 	Đạy học trên lớp: 1 tiết	<p>II. Nội dung bài học (Mục 1) Học sinh tự đọc III. Bài tập: Câu hỏi: Học sinh tự làm</p>

			<p>sử dụng lao động trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt những hành vi, việc làm đúng với những hành vi việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân - Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động 		
25	Bài 15: Vi phạm PL và trách nhiệm pháp lí của CD	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật 	<p>Đạy học thông qua hình thức Trãi nghiệm: 1 tiết</p>	<p>Phòng học (quy mô theo từng lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn <p>Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/50)</p> <p>Nhiệm vụ 2: Bài tập 5 (Sgk/51)</p> <p>:</p>
26	Kiểm tra giữa kỳ II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài kiểm tra. 	<p>Đạy học trên lớp</p>	
27,28	Bài 16: Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của CD	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lí nhà nước và quản lí xã của công dân - Nêu được các hình thức tham gia quản lí nhà nước và quản lí xã của công dân - Trách nhiệm của nhà nước và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và 	<p>Đạy học trên lớp: 1 tiết</p>	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p>III. Bài tập: Các câu hỏi 4 và 6: HS tự làm.</p>

			<p>quản lý xã của công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã của công dân - Biết thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã của công dân - Tích cực tham gia công việc của nhà trường 		
29, 30	Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là bảo vệ Tổ quốc và nội dung bảo vệ Tổ quốc - Nêu được một số quy định của Hiến pháp 2013 và Luật nghĩa vụ quân sự (sửa đổi năm 2005) về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc - Tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh ở trường học và nơi cư trú - Tuyên truyền, vận động mọi người trong gia đình thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc - Phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự 	<p>Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm: 1 tiết</p>	<p>: Phòng học (quy mô theo từng lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao việc cho cá nhân và các nhóm + Các nhóm thực hiện nhiệm vụ + Báo cáo, trưng bày, biểu diễn <p>Nhiệm vụ 1: Bài tập 2 (Sgk/59)</p> <p>Nhiệm vụ 2: Bài tập 5 (Sgk/60)</p>
31,32	Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo PL	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là sống có đạo đức. thế nào là tuân theo pháp luật - Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật - Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật - Hiểu được trách nhiệm của thanh niên học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật 	<p>Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm</p>	<p>I. Đặt vấn đề: Học sinh tự đọc</p> <p>II. Nội dung bài học (Mục 4): Hướng dẫn HS thực hành.</p>

			- Biết rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và pháp luật; Tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức và các quy định của pháp luật trong cuộc sống.		
33	Thực hành ngoại khóa các vấn đề về địa phương	1		Dạy học thông qua hình thức Trải nghiệm	Hướng dẫn học sinh thực hành tại lớp
34	Ôn tập		Ôn tập kiến thức đã học	Dạy học thông qua hình thức Phòng học	Hướng dẫn học sinh tại lớp
35	Kiểm tra cuối kỳ II	1	- Vận dụng kiến thức đã học từ Bài 12 đến Bài 18 để hoàn thành bài kiểm tra.	Dạy học trên lớp	
	Tổng cộng	17			

* Bài 11: Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước: Cả bài (Học sinh tự đọc)

3. NỘI DUNG KHÁC

I. Giáo dục học sinh khuyết tật hoà nhập.

1. Chỉ tiêu

100% học sinh khuyết tật (HSKT) đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập và đủ điều kiện để lên lớp.

2. Biện pháp

- Đối với Tổ chuyên môn:

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục HSKT của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục HSKT thiết lập cho từng em.

+ Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và HSKT thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.

- Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có HSKT học hòa nhập.
- + Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho HSKT tham gia các hoạt động học tập.
- + Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng.
- + Việc đánh giá xếp loại HSKT cần được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, ngồi nhầm lớp;
- Đối với giáo viên chủ nhiệm
- + Theo dõi HSKT thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của từng học sinh.
- + Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

II. Làm và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học (ĐDDH)

*** Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên tham gia làm ĐDDH đơn giản để tự phục vụ cho tiết dạy của mình.
- 100% giáo viên sử dụng thiết bị, ĐDDH hiện có.

*** Biện pháp**

- Lập kế hoạch cá nhân về việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong năm học trình Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt.
- Đăng ký sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học theo mẫu và nộp về bộ phận thiết bị đúng thời gian quy định (vào sáng thứ bảy hằng tuần).
- Lãnh đạo nhà trường sẽ căn cứ vào phiếu đăng ký để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của giáo viên bộ môn trong từng buổi dạy. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với giáo viên không thực hiện đúng theo quy định.
- Mua sắm bổ sung một số thiết bị, đồ dùng dạy học cần thiết.

III. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương:

*** Chỉ tiêu**

- 100% các môn học có nội dung giáo dục địa phương được giảng dạy đúng nội dung và phân phối chương trình quy định.

- Đối với khối 6,7,8, thực hiện nội dung Giáo dục địa phương đảm bảo 35 tiết/35 tuần thực học.

*** Biện pháp**

- Phổ biến đầy đủ kế hoạch giảng dạy nội dung giáo dục địa phương ở đầu năm học.

- Đảm bảo các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giảng dạy.

- Các Tổ chuyên môn đưa nội dung giáo dục địa phương vào sinh hoạt chuyên môn và dự giờ nghiên cứu các tiết dạy học chương trình địa phương để rút kinh nghiệm trong tổ chức giáo dục hiệu quả.

IV. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường, ngay từ đầu năm học, tổ đã thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp thị xã các môn thuộc 4 khối 6,7,8,9 (Riêng khối 9 thực hiện từ tháng 6 trong hè). Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng và có kế hoạch cụ thể.

1. Chỉ tiêu:

- Phần đầu tham gia đầy đủ các kỳ thi, hội thi HSG, HSNK do Phòng GDĐT tổ chức và đạt từ 01-02 giải toàn đoàn HSG lớp 6,7,8,9 và đoạt số lượng giải đồng đội và cá nhân như sau:

+ Kỳ thi học sinh giỏi lớp 6 (01 môn thi): 02 giải.

+ Kỳ thi học sinh giỏi lớp 7 (01 môn thi): 02 giải.

+ Kỳ thi học sinh giỏi lớp 8 (03 môn thi): 06 giải.

+ Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 (03 môn thi): 06 giải

+ Văn học - Học văn: 01 giải

+ Câu chuyện Đạo đức và pháp luật: 1 giải

- Phần đầu có sản phẩm STEM tham gia dự thi cấp tỉnh và đạt: 01 giải.

- Các cuộc, kỳ thi khác có tham gia và được xếp giải.

2. Giải pháp:

*** Đối với tổ chuyên môn:**

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:**

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.
- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.
- Soạn giáo án bồi dưỡng, giáo án được kiểm tra vào thứ 7 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

* Thời gian thực hiện:

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 5/9/2023 đến khi học sinh đi dự thi cấp thị xã (Riêng khối 9 bắt đầu từ 10/6).

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Ngữ văn	6	ĐỖ THỊ BÓN	Thời gian bồi dưỡng: Ít nhất 3 buổi/môn/tuần

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Ngữ văn	7	LƯƠNG THỊ THANH THUY NGUYỄN THỊ SƯƠNG	Thời gian bồi dưỡng: Ít nhất 3 buổi/môn/tuần

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Ngữ văn	8	HỒ THỊ THANH THƯ DƯƠNG THỊ PHƯỚC	Thời gian bồi dưỡng: Ít nhất

2	Lịch sử	8	NGUYỄN THỊ HOÀ	3 buổi/môn/tuần
3	Địa lý	8	NGUYỄN THỊ HIẾU	

* Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9:

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Ngữ văn	9	Nguyễn Thị Kiều Trần Thị Quỳnh Trang	Thời gian bồi dưỡng: Ít nhất 3 buổi/môn/tuần
2	Lịch sử	9	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	
3	Địa lý	9	Nguyễn Thị Mỹ Thị	

V. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu môn Ngữ Văn của lớp 6,7,8,9 ở HK1 để trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng, kiên trì và nhiệt tình phụ trách phụ đạo.

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy.

VI. Tham gia Hội thi Văn học – Học văn

* Mục đích:

- Hội thi tiếp cận việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập môn Ngữ văn trong Chương trình giáo dục phổ thông mới theo hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm, phát huy năng lực sáng tạo, kỹ năng hoạt động tập thể nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Tạo điều kiện để học sinh cảm thụ được các tác phẩm văn học; kích thích hứng thú trong học tập, từ đó giúp các em học tập môn Ngữ văn tốt hơn và là cơ hội thể hiện năng lực bản thân;

- Hội thi là sân chơi trí tuệ, bổ ích, tạo điều kiện cho giáo viên giao lưu, học hỏi trao đổi kinh nghiệm đổi mới phương pháp, cách tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn; đồng thời qua đó rèn luyện cho các em học sinh kỹ năng trình bày, thuyết trình và thể hiện tài năng của mình;

- Tuyển chọn những học sinh xuất sắc để tham gia Hội thi cấp thị xã.

*** Đối tượng, nội dung thi**

1 Đối tượng:

- Chọn 1 đội học sinh dự thi gồm 8 em.

2. Nội dung thi:

a) Nội dung 1: Sân khấu hóa tác phẩm văn học

- Tiết mục dự thi bao gồm các thể loại: kịch (dân ca kịch, kịch nói, tuồng, chèo,...), hát múa (đơn ca, song ca, tốp ca, hợp xướng), hoạt cảnh sân khấu,... được xây dựng từ nội dung văn bản văn học hoặc nhóm văn bản văn học có trong chương trình Ngữ văn hiện hành (kể cả văn bản văn học nước ngoài, văn bản đọc

thêm). Nội dung tiết mục dự thi phải đảm bảo các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, có giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa nhân văn;

- Tác giả của tiết mục dự thi (bao gồm tác giả kịch bản, biên đạo, đạo diễn,...) được khuyến khích là học sinh và giáo viên bộ môn dạy văn các lớp. Việc dàn dựng tiết mục chú ý phát huy tối đa năng lực, tính sáng tạo của học sinh;

- Đạo cụ, âm nhạc: tùy theo yêu cầu của tiểu phẩm

- Thời lượng dự thi của tiết mục không quá 10 phút. Số lượng học sinh tham gia phù hợp với yêu cầu của kịch bản, giới hạn tối đa 10 học sinh.

b) Nội dung 2: Kiến thức, kỹ năng thuyết trình

- Nội dung thi kiến thức, kỹ năng thuyết trình là vấn đề liên quan đến giá trị của tác phẩm/nhóm tác phẩm văn học được chọn để xây dựng tiết mục dự thi.

- Mỗi phần thi sẽ có ít nhất 02 vấn đề để đơn vị dự thi bắt thăm, chuẩn bị nội dung và trình bày. Phần thi do 02 học sinh phối hợp thực hiện với thời gian chuẩn bị 10 phút và trình bày tối đa 5 phút.

* Giải pháp:

- Nhóm gv Ngữ văn lên kế hoạch: chọn học sinh, chọn tác phẩm phù hợp để soạn kịch bản cho tiểu phẩm.
- Lên kế hoạch dàn dựng, tập luyện.
- Chuẩn bị đạo cụ, trang phục phù hợp.
- Bồi dưỡng cho 2 hs thi phần thuyết trình.

VII. Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã:

1. Chỉ tiêu: Đạt giải KK cấp thị xã trở lên

2. Biện pháp:

- Tổ chuyên môn động viên, tạo điều kiện tối đa cho giáo viên đăng ký tham gia Hội thi GVDG cấp thị xã.
- Nhóm Sử Địa chọn 1 giáo viên dự thi cấp thị xã môn Lịch sử.
- Cùng nhau chọn bài dạy, xây dựng kế hoạch bài dạy, nội dung báo cáo và thực hiện tiết dạy theo kế hoạch của Phòng giáo dục.

VIII. Thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”

- Góp phần tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động về đạo đức, năng lực ứng xử sự phạm của đội ngũ GV và học sinh, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc góp phần tạo nên một xã hội hạnh phúc để có thể tăng trưởng và phát triển bền vững.

- Giúp cho GV đang công tác trong tổ có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng trong việc tạo dựng, duy trì nhà trường mà ở đó học sinh, GV được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn được hiểu và được có giá trị; nói rộng hơn là phát triển môi trường nhà trường thân thiện, văn minh, cùng hợp tác vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

- Hướng đến xây dựng phát triển một mô hình “Trường học Hạnh phúc” dựa trên nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc của con người: Kết nối với bản thân - Kết nối với người khác.

- Kết nối với thế giới tự nhiên. Theo đó, giáo dục cho học sinh các năng lực: Tự quan tâm, quan tâm đến người khác và quan tâm đến môi trường. - Nội dung xây dựng mô hình trọn vẹn “Trường học Hạnh phúc” phải được thực hiện thường xuyên, liên tục xuyên suốt trong năm học và các năm học tiếp theo; Mỗi GV,HS phải xác định trách nhiệm của mình trong thực hiện, chủ động, sáng tạo, phối hợp hiệu quả với CBGV trong nhà trường, với PHHS của lớp để thực hiện tốt phong trào.

1. Chỉ tiêu

- Không có hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường
- 100% học sinh thực hiện tốt những quy định của nhà trường về nề nếp kỷ luật
- 100% học sinh tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực cá nhân
- 100% học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (về tinh thần, sức khỏe, kinh tế) đều được quan tâm, chia sẻ, động viên và hỗ trợ
- 100% lớp học sáng, xanh, sạch đẹp, đảm bảo an toàn, không có tai nạn thương tích.
- 100% học sinh đều thích được đến lớp, thích được đi học.

2. Nội dung thực hiện:

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, TDTT, trò chơi dân gian giữa các lớp, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống (phòng ngừa và ứng phó với hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường..) để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh. GV khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức tuyệt đối không để xảy ra tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Tăng cường công tác tham mưu với cấp trên để cải tạo, tu sửa các phòng làm việc, nhà vệ sinh, thư viện v.v... đảm bảo đạt chuẩn theo quy định và đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp với phụ huynh tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục và phát huy mọi nguồn lực để tạo dựng khung cảnh sư phạm xanh- sạch – đẹp, thân thiện và cởi mở.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, phổ biến đến toàn thể GV; phối hợp với Tổ Công đoàn tổ chức tốt các chuyên đề về quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo để duy trì bầu không khí học tập, làm việc ấm áp và thân thiện; mọi thành viên trong tổ đều được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn.

- GV thường xuyên sử dụng các biện pháp quản lý, giáo dục kỷ luật tích cực. Chú trọng phát huy vai trò của công tác tư vấn học đường.

- Tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi thầy cô giáo đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, không ai bị lãng quên; tất cả đều thay đổi để phù hợp và tiến bộ.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

ST	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số	Thời	Địa	Chủ trì	Phối	Điều kiện
----	--------	-----------------	----	------	-----	---------	------	-----------

T	(1)	(2)	tiết (3)	điểm (4)	điểm (5)	(6)	hợp (7)	thực hiện (8)
1	HĐTN	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện phát triển các kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi HS THCS cho các em. - Bồi dưỡng thái độ tự giác, tích cực tham gia các hoạt động và tình cảm yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc cho học sinh. - Đặc biệt là lồng ghép việc giáo dục tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong tất cả các tiết dạy HĐ NGLL. - Lồng ghép chương trình giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn ở cấp THCS vào các chủ đề giảng dạy cho học sinh theo quy định. 	1 lần/ tháng	HKI 5 LẦN HKII 4 LẦN	Hội trường Hội trường	TTCM TTCM	GVC N 6,7 GVC N 6,7	- Máy laptop, ti vi trình chiếu, hệ thống âm thanh, âm nhạc, phong trang trí.
2	BDHSG	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo của Đảng "Đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài", đáp ứng yêu cầu giáo dục và đào tạo trong tình hình mới. - Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của ngành giáo dục Điện Bàn về đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục các bộ môn văn hoá và giáo dục học sinh năng khiếu. - Thực hiện kế hoạch năm học và chỉ tiêu phân đầu của trường về bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh năng khiếu. 	3->5 buổi /tuần	Tháng 6- > 10 (đv k8,9) Khối 6, 7, từ tháng 9 > tháng 4	Phòng bộ môn	GVBD Cô Kiều, Cô Trang, Thư, Cô Sương, Cô Phước, Cô Bôn, cô Thủy, cô Thị, cô Hoà, cô Hiếu, cô	GVB M NGŨ VĂN 6, 7, 8, 9	Đảm bảo cho việc dạy BD

						Nguyên		
3	CÂU CHUYỆN ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT	- Thông qua những câu chuyện tình huống về đạo đức và pháp luật, liên hệ với thực tiễn, khơi dậy các giá trị tốt đẹp để giáo dục nhân cách, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. Bồi dưỡng “giá trị sống”, rèn luyện “kỹ năng sống” cho học sinh.	3 BUỔI / TUẦN	Từ tháng 9-> tháng 10	Phòng bộ môn	Cô Kiều	GVB M Ngữ văn-CD, GVC N	- Máy laptop, ti vi trình chiếu, hệ thống âm thanh, âm nhạc, - Trang phục, đạo cụ phục vụ thi biểu diễn tiểu phẩm ...
4	VĂN HỌC - HỌC VĂN	- Hội thi tiếp cận việc đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. - Hội thi là hoạt động giáo dục có ý nghĩa thiết thực nhằm tạo cơ hội để học sinh phát huy các năng lực bản thân; là dịp để thầy cô giáo giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về cách tổ chức các hoạt động dạy học Ngữ văn. - Công tác tổ chức đảm bảo tính khoa học, đạt được mục đích đề ra	3 buổi/ tuần	Tháng 9- > 12 (đv k8)	Phòng bộ môn	GVbd Cô Kiều, Cô Trang, Cô Thu	GVB M NGỮ VĂN 8, GVC N	Đảm bảo cho việc dạy BD

5	CÂU LẠC BỘ VĂN HỌC	Câu lạc bộ sáng tác văn học là môi trường dành cho những bạn yêu thích văn học, phát huy khả năng sáng tác và tiếp nhận tác phẩm của mình. Bên cạnh đó, Câu lạc bộ phát hiện bồi dưỡng khơi dậy niềm đam mê văn học cho các bạn học sinh đặc biệt là học sinh chuyên Văn	1 buổi/tuần	10 đến tháng 5	Phòng bộ môn	Cả tổ	GVB M	Đảm bảo cho việc hướng dẫn
---	--------------------	--	-------------	----------------	--------------	-------	-------	----------------------------

Điện Phương, ngày 05 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kiều

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Vân